

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

(Giấy phép thành lập và hoạt động số 111/GP-UBCK ngày 31 tháng 12 năm 2010 do Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) cấp, và các Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động do Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp)

CHÀO BÁN CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM

Tên chứng quyền	: Chứng quyền FPT/BSC/C/6M/EU/Cash/2020-01
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	: Công ty Cổ phần FPT
Loại chứng quyền	: Chứng quyền mua
Kiểu thực hiện	: Thực hiện kiểu Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	: Thực hiện bằng tiền
Thời hạn phát hành	: 6 tháng
Ngày phát hành dự kiến	: Dự kiến trong tháng 9/2020
Ngày đáo hạn dự kiến	: Dự kiến trong tháng 3/2021
Tỷ lệ chuyển đổi	: 2:1 (2 chứng quyền đổi 1 chứng khoán cơ sở)
Giá thực hiện	: 30.000-60.000 VND
Giá trị tài sản bảo đảm thanh toán	: 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	: 2.000 VND – 5.000 VND
Tổng số lượng dự kiến chào bán	: 1.500.000 chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	: 3.000.000.000 – 7.500.000.000 VND

TỔ CHỨC BẢO LÃNH PHÁT HÀNH

Không có

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

CÔNG TY TNHH ERNST & YOUNG VIỆT NAM

Trụ sở chính : Tầng 8, Tòa nhà Corner Stone, 16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại : (+84-24) 3831 5100

Fax: (+84-24) 3831 5090

BẢN CÁO BẠCH
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG
ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

(Giấy phép thành lập và hoạt động số 111/GP-UBCK ngày 31 tháng 12 năm 2010 do UBCKNN cấp; và các Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động do Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp)

CHÀO BÁN CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 220/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 05 tháng 10 năm 2020.)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH



Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 10, 11 Tháp BIDV, số 35 Hàng Vôi, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (+84-24) 39352722 Fax: (+84-24) 22200669

Website: www.bsc.com.vn

Chi nhánh: Lầu 9, 146 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (+84-28) 38218886 Fax: (+84-28) 38218510

Phu trách công bố thông tin

Họ tên: Nguyễn Duy Viễn

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Điện thoại: (+84-24) 22200668

Handwritten signature

Fax: (+84-24) 37688979

MỤC LỤC

I.	CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	8
1.	Rủi ro liên quan đến tổ chức phát hành chứng quyền	8
2.	Rủi ro liên quan đến sản phẩm chứng quyền	9
3.	Rủi ro đặc thù ngành nghề.....	11
4.	Rủi ro khác.....	11
II.	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....	12
1.	Tổ chức phát hành.....	12
2.	Tổ chức tư vấn.....	12
III.	CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT.....	12
1.	Các khái niệm	12
2.	Từ viết tắt.....	14
IV.	CƠ HỘI ĐẦU TƯ	16
1.	Tổng quan về nền kinh tế Việt Nam.....	16
2.	Thị trường tài chính Việt Nam và cơ hội đầu tư.....	17
3.	Cơ hội đầu tư vào chứng quyền có bảo đảm.....	18
V.	THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM	19
1.	Các thông tin chung về tổ chức phát hành chứng quyền có bảo đảm	19
1.1.	Lịch sử hình thành và phát triển.....	19
1.2.	Cơ cấu tổ chức của Công ty	22
1.3.	Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty	24
1.4.	Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của công ty và những người có liên quan; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ...29	
1.5.	Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành	30
1.6.	Danh sách những người có liên quan của tổ chức phát hành	31
1.7.	Thông tin về nhân sự quản lý rủi ro liên quan tới hoạt động phát hành chứng quyền: kinh nghiệm, chuyên môn, uy tín, năng lực.....	37

2.	Các thông tin về kết quả hoạt động của tổ chức phát hành	43
2.1.	Các hoạt động kinh doanh chính tại BSC	43
2.2.	Các tranh chấp/kiện tụng mà công ty đang gặp phải và diễn biến tại thời điểm hiện tại	48
2.3.	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến 31/03/2020	49
2.4.	Các chứng quyền mà công ty đã phát hành	49
2.5.	Thanh toán các khoản nợ đến hạn	49
2.6.	Thanh toán các khoản phải nộp theo luật định	50
2.7.	Tổng dư nợ vay.....	50
2.8.	Tình hình công nợ.....	51
2.9.	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	52
VI.	CÁC THÔNG TIN VỀ CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM	53
1.	Thông tin về chứng quyền	53
2.	Thông tin về chứng khoán cơ sở	54
3.	Thời gian phân phối chứng quyền	56
4.	Phương án phân phối chứng quyền trong trường hợp số lượng đăng ký mua lớn hơn số lượng chào bán,.....	56
5.	Đăng ký quyền mua	56
6.	Thanh toán.....	57
7.	Quyền của người sở hữu chứng quyền.....	59
8.	Điều chỉnh chứng quyền	60
9.	Các khoản thuế, phí, lệ phí, giá dịch vụ phát sinh từ việc giao dịch hoặc thực hiện chứng quyền	61
10.	Hoạt động tạo lập thị trường	62
VII.	QUẢN TRỊ RỦI RO CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM.....	63
1.	Quy trình quản trị rủi ro	63
2.	Phương án phòng ngừa rủi ro dự kiến.....	64
2.1.	Phương án bảo đảm thanh toán cho người sở hữu chứng quyền.....	64
2.2.	Phương án phòng ngừa rủi ro cho chứng quyền.....	64
3.	Kinh nghiệm phát hành chứng quyền của tổ chức phát hành.....	67

VIII.	CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN.....	67
1.	Tổ chức kiểm toán	67
2.	Ngân hàng lưu ký.....	67
IX.	XUNG ĐỘT LỢI ÍCH.....	68
X.	CAM KẾT.....	68
XI.	PHỤ LỤC	Error! Bookmark not defined.

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của công ty và những người có liên quan.....	30
Bảng 2: Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ sở hữu	30
Bảng 3: Một số chỉ tiêu chính của BIDV.....	31
Bảng 4: Danh sách các thành viên HĐQT	32
Bảng 5: Danh sách các thành viên QTRR	37
Bảng 6: Kết quả hoạt động kinh doanh BSC	49
Bảng 7: Dư nợ ngắn hạn	49
Bảng 8: Số dư các khoản thuế và phải nộp cho Nhà nước	50
Bảng 9: Dư nợ ngắn và dài hạn.....	50
Bảng 10: Các khoản phải thu.....	51
Bảng 11: Các khoản phải trả	51
Bảng 12: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của BSC.....	52
Bảng 13: Thông tin tài chính cơ bản về chứng khoán cơ sở	55
Bảng 14: Chỉ số tài chính của chứng khoán cơ sở	55

không, khi đó nhà đầu tư sẽ chịu một khoản lỗ bằng đúng số tiền đã bỏ ra để mua chứng quyền có bảo đảm. Vì vậy, trước khi quyết định đầu tư vào chứng quyền có bảo đảm, nhà đầu tư cần nghiên cứu kỹ xu thế biến động giá của chứng khoán cơ sở trong khoảng thời gian còn hiệu lực của chứng quyền có bảo đảm.

Rủi ro về giá: rủi ro về giá là rủi ro do sự thay đổi giá của chứng quyền có bảo đảm. Sự thay đổi giá của chứng quyền có bảo đảm phụ thuộc vào nhiều yếu tố như giá của chứng khoán cơ sở, mức độ biến động giá chứng khoán cơ sở, thời gian còn hiệu lực của chứng quyền có bảo đảm, lãi suất, cổ tức của chứng khoán cơ sở... trong đó, yếu tố quan trọng nhất chính là giá của chứng khoán cơ sở. Ngoài ra giá của chứng quyền có bảo đảm còn phụ thuộc vào yếu tố cung cầu của thị trường về chứng quyền có bảo đảm. Mặc dù tổ chức phát hành thường phát hành khối lượng chứng quyền có bảo đảm theo khối lượng đã đăng ký với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, tuy nhiên, tổ chức phát hành vẫn có thể tăng khối lượng cung ứng chứng quyền có bảo đảm thông qua phương thức phát hành bổ sung chứng quyền có bảo đảm miễn là hạn mức phát hành chứng quyền có bảo đảm đó chưa vượt quá hạn mức phát hành tối đa theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Việc phát hành thêm này có thể ảnh hưởng đến giá của chứng quyền có bảo đảm.

Rủi ro từ tính đòn bẩy: đầu tư vào chứng quyền có bảo đảm chỉ liên quan đến sự thay đổi giá của chứng khoán cơ sở chứ không phải đầu tư trực tiếp vào chứng khoán cơ sở, do đó nhà đầu tư được hưởng lợi từ tính chất đòn bẩy của chứng quyền có bảo đảm khi có thể nhận được toàn bộ sự thay đổi giá của chứng khoán cơ sở trong khi chỉ phải bỏ ra một phần chứ không phải toàn bộ giá của chứng khoán cơ sở. Ngoài ra, tỷ lệ thay đổi giá của chứng quyền có bảo đảm trên thị trường có thể lớn hơn tỷ lệ thay đổi giá của chứng khoán cơ sở, vì vậy nhà đầu tư có thể lời nhiều hơn hoặc lỗ nhiều hơn so với việc đầu tư trực tiếp vào chứng khoán cơ sở.

Rủi ro thanh khoản: là rủi ro xảy ra khi nhà đầu tư không thể bán chứng quyền có bảo đảm ở mức giá mong muốn do thị trường thiếu thanh khoản đối với chứng quyền có bảo đảm đó. Thanh khoản của chứng quyền có bảo đảm phụ thuộc vào cung cầu thị trường và hiệu quả hoạt động của tổ chức tạo lập thị trường. Mặc dù tổ chức phát hành cam kết sẽ thực hiện các công tác tạo lập thị trường và cung cấp thanh khoản cho thị trường chứng quyền có bảo đảm, tổ chức phát hành không cam kết thị trường giao dịch của chứng quyền có bảo đảm sẽ sôi động.

Rủi ro của chứng quyền kiểu châu Âu: chứng quyền có bảo đảm kiểu châu Âu chỉ cho phép thực hiện quyền vào ngày đáo hạn. Do đó, giá của chứng quyền có bảo

đảm có thể được giao dịch bằng với mức giá đã được chiết khấu so với giá hợp lý ở thời điểm đáo hạn.

Nhà đầu tư sở hữu chứng quyền có bảo đảm không có quyền lợi tương tự cổ đông sở hữu chứng khoán cơ sở bao gồm nhưng không giới hạn quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông, nhận cổ tức, quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, hoặc các quyền khác phát sinh từ chứng khoán cơ sở.

3. Rủi ro đặc thù ngành nghề

Một số sự kiện xảy ra (bao gồm và không giới hạn việc phát hành quyền, phát hành cổ phiếu thưởng hoặc phân phối tiền bởi Công ty, chia nhỏ hoặc hợp nhất chứng khoán cơ sở hoặc sự kiện tái cấu trúc ảnh hưởng tới Công ty) có thể dẫn đến việc chúng tôi phải điều chỉnh các điều khoản của chứng quyền. Tuy nhiên, chúng tôi không có nghĩa vụ phải điều chỉnh các điều khoản và điều kiện của chứng quyền cho mọi sự kiện liên quan tới chứng khoán cơ sở. Bất kỳ sự điều chỉnh hoặc các quyết định không điều chỉnh đều sẽ có tác động tới giá trị của chứng quyền. Việc điều chỉnh chứng quyền sẽ được thực hiện theo quy định pháp luật. Ngoài ra, một số sự kiện xảy ra (bao gồm chứng khoán cơ sở bị hủy niêm yết hoặc tạm ngừng giao dịch) dẫn đến việc chứng quyền bị hủy niêm yết hoặc tạm ngừng giao dịch theo quy định của pháp luật.

4. Rủi ro khác

Rủi ro về thuế: Các nhà đầu tư mua chứng quyền chịu rủi ro trả thuế cao hơn khi thực hiện quyền tại ngày đáo hạn.

Trường hợp bán chứng quyền trước ngày đáo hạn, nhà đầu tư chuyển nhượng chứng quyền, do chứng quyền được giao dịch tương tự như chứng khoán cơ sở nên thu nhập từ chuyển nhượng chứng quyền sẽ áp dụng thuế đối với chuyển nhượng chứng khoán, được xác định bằng giá trị chuyển nhượng chứng quyền từng lần nhân với thuế suất 0,1%.

Trường hợp tại thời điểm nhà đầu tư thực hiện quyền, thời điểm phát sinh thu nhập là thời điểm nhà đầu tư thực hiện quyền bằng tiền, thu nhập của nhà đầu tư áp dụng mức thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng quyền từng lần. Trong đó giá chuyển nhượng chứng quyền từng lần là giá thanh toán của chứng khoán cơ sở nhân với số lượng chứng quyền chia cho tỷ lệ chuyển đổi.

Giá thanh toán của chứng khoán cơ sở thường cao hơn rất nhiều so với giá chứng quyền nên các nhà đầu tư nắm giữ tới ngày đáo hạn chịu rủi ro trả thuế thu nhập cao hơn so với việc bán chứng quyền trước ngày đáo hạn.

$$\Delta = \frac{\text{Mức độ thay đổi giá chứng quyền}}{\text{Mức độ thay đổi giá chứng khoán cơ sở}}$$

Giá thanh toán chứng quyền khi thực hiện quyền là bình quân giá đóng cửa của chứng khoán cơ sở trong năm (05) ngày giao dịch liền trước ngày đáo hạn, không bao gồm ngày đáo hạn.

2. Từ viết tắt

Tổ chức phát hành/BSC/Công ty	Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam
BCTC	Báo cáo tài chính
BIDV	Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam
BVPS	Giá trị sổ sách một cổ phần
CMND	Chứng minh nhân dân
CNTT	Công nghệ thông tin
CW	Chứng quyền có bảo đảm
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
EU	Liên minh châu Âu
EPS	Thu nhập trên một cổ phần
GCNĐKKD/CMND	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Chứng minh nhân dân
GDP	Tổng sản phẩm quốc nội
GTGDBQ	Giá trị giao dịch bình quân
HNX	Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội
HSX	Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
IPO	Phát hành lần đầu ra công chúng
LNST	Lợi nhuận sau thuế

NHNN	Ngân hàng nhà nước
NSNN	Ngân sách nhà nước
QTRR	Quản trị rủi ro
TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
UBCKNN	Ủy ban chứng khoán nhà nước
UBND	Ủy ban nhân dân
VCSH	Vốn chủ sở hữu
XNK	Xuất nhập khẩu
SGDCK	Sở giao dịch chứng khoán



IV. CƠ HỘI ĐẦU TƯ

1. Tổng quan về nền kinh tế Việt Nam

- GDP nửa đầu năm 2020 ước đạt 1.81%. Trong quý I/2020, chỉ số PMI của Việt Nam giảm mạnh, lùi về mốc 32.7 điểm trong tháng 4, là mức thấp kỷ lục. Tăng trưởng chậm lại chủ yếu do đơn đặt hàng mới cùng sản lượng sản xuất đều giảm mạnh do áp dụng biện pháp giãn cách trong tháng 4. Sang quý II, chỉ số PMI chính thức hồi phục trở lại mức 51.1 vào tháng 06/2020. Dữ liệu này đang phản ánh sự hồi phục của nền kinh tế Việt Nam bởi Covid-19 được kiểm soát khá tốt cùng cầu tiêu dùng nội địa đang tăng lại tích cực. Xu hướng hồi phục sẽ tiếp tục kéo dài đến cuối năm nếu tình cảnh làn sóng COVID-19 đợt 2 không xảy ra tại Việt Nam.
- Tính tới tháng 6/2020, CPI ước tăng 3.17%. Với mức tăng này, mục tiêu kiểm soát lạm phát, giữ CPI bình quân năm 2020 dưới 4% khả năng cao vẫn đạt được trong bối cảnh đàn lợn quốc gia đang được tái đàn, và giá dầu suy giảm với khả năng cáo duy trì tại mức thấp đến cuối 2020. Giá điện tuy cũng sẽ tăng trở lại vào quý III khi thông tư cắt giảm giá điện hỗ trợ kinh tế hết hiệu lực nhưng mức tăng CPI sẽ bị hạn chế nhờ sự suy giảm của giá dầu và giá lợn trong thời gian tới.
- Kim ngạch xuất nhập khẩu lũy kế 6 tháng đầu năm đạt mức 238.4 tỷ USD, giảm -2.1% YoY. Trong đó trị giá hàng hóa xuất khẩu đạt 121.2 tỷ USD, giảm -1.1% và nhập khẩu đạt 117.2 tỷ USD, tăng 3.0%. Tăng trưởng xuất nhập khẩu trong năm 2020 có thể tiếp tục chậm lại so với năm 2019, khi đại dịch Covid-19 tác động tiêu cực tới cầu hàng hóa thế giới. Khu vực xuất khẩu lớn nhất là Hoa Kỳ chịu tác động lớn nhất bởi dịch. Tăng trưởng nhập khẩu cũng chậm lại so với năm 2019, khi khu vực nhập khẩu lớn nhất là Trung Quốc cũng chịu tác động mạnh bởi bệnh dịch.
- Tới đầu tháng 5/2020, việc giá trị VND giảm -0.91% so với USD (trong khi đó: CNY -1.3%, SGD -5.12%, PHP -3.45%, IDR -7.19%, THB -7.34%) cho thấy VND tiếp tục duy trì sự ổn định so với các đồng tiền trong khu vực. Những chuyển biến tích cực trong bức tranh kinh tế vĩ mô Việt Nam giai đoạn 2018-2019 tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động điều hành tỷ giá của NHNN, triệu tiêu bớt ảnh hưởng tiêu cực từ thế giới.
- Tăng trưởng tín dụng tính tới cuối tháng 6/2020 đạt 3.26%. Tín dụng tăng trưởng chậm lại so với năm 2019, cùng kỳ tăng 7.36%. Bởi tác động tiêu cực của dịch bệnh Covid-19, nhiều doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn, phải thu hẹp hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Tính tới 6/2020, tổng vốn đăng ký cấp mới và tăng thêm của nhà đầu tư nước ngoài (FDI) đạt 12.2 tỷ USD, tăng +17.5% so với cùng kỳ năm 2019. Các dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài ước tính giải ngân 8.65 tỷ USD, giảm 8.5% so với cùng kỳ năm 2019.

2. Thị trường tài chính Việt Nam và cơ hội đầu tư

Từ đầu năm, VN-Index giảm điểm do tình hình dịch bệnh COVID-19 lan tỏa ra thế giới đã khiến các nhà đầu tư ngoài nước cảm thấy nguy hiểm. Nhịp giảm thị trường diễn ra kéo dài trong 3 tháng đầu năm và trở về ngưỡng 650 điểm. Tín hiệu hồi phục từ vùng đáy bắt đầu vào giữa tháng 04 sau khi công tác phòng chống dịch COVID 19 trên toàn quốc có kết quả tích cực. Các nhà phân tích thế giới cũng dự đoán tác động mạnh nhất của dịch sẽ diễn ra vào nửa đầu năm và kinh tế toàn cầu sẽ bắt đầu vào quý III. Đến thời điểm tháng 06, đà hồi phục có dấu hiệu chững lại khi số ca mắc bệnh COVID-19 trên thế giới có dấu hiệu tăng trở lại và VNIndex chủ yếu dao động trong vùng 825-900 điểm. Khối ngoại mua ròng mạnh trong T6/2020 cho thấy nỗi lo sợ về khả năng suy thoái đã được gạt bỏ phần nào. Lũy kế 6T2020, Khối ngoại vẫn đang bán ròng. Nhiều khả năng xu hướng này có thể thay đổi khi dấu hiệu hồi phục của nền kinh tế Việt Nam trở nên rõ rệt hơn vào quý III.

Tính đến cuối tháng 06/2020, quy mô vốn hóa của sàn HSX và HNX đạt 3,094 (-10.9% YoY) nghìn tỷ đồng tương đương 134 tỷ USD. Quy mô vốn hóa sàn UPCOM đạt mức 836 nghìn tỷ cuối tháng 6. Xu hướng cổ phần hóa và thoái vốn được kỳ vọng sẽ tiếp tục tạo nền móng vững chắc cho tăng trưởng vốn hóa của thị trường Việt Nam trong năm 2020 khi chính phủ đang cần sử dụng các nguồn vốn để hỗ trợ kinh tế qua các dự án đầu tư công.

Thanh khoản bình quân trong 6 tháng đầu năm 2020 trên HSX và HNX đạt 5,434 tỷ đồng/phiên, tăng mạnh 25.4% so với cùng kỳ năm trước, tương đương 233 triệu USD/phiên. Thanh khoản giảm nhiều nhất vào tháng 1 trong khi đạt mức cao nhất trong tháng 6 với 7,596 tỷ đồng/phiên. Tháng 03 là giai đoạn VN-Index giảm điểm mạnh khi số ca nhiễm bệnh COVID 19 tăng cao nhất. Thanh khoản tăng mạnh trong tháng 5 và tháng 6 vượt trên giá trị giao dịch bình quân 3 tháng sau khi Chính phủ kiểm soát được dịch bệnh và dần khôi phục lại nền kinh tế.

Nổi bật trong 4T2020 là hàng loạt các chính sách kích cầu từ NHNN và Chính phủ. NHNN ban hành Thông tư số 01/2020/TT-NHNN quy định việc các Tổ chức tín dụng cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí, giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng. Sau đó, họ tiếp tục ban hành Quyết định số 419/QĐ-NHNN về cắt giảm các loại lãi suất điều hành từ 0.5%-1% và thành lập gói hỗ trợ doanh nghiệp (quy mô lên tới 600,000 nghìn tỷ đồng – ngày 17.04.2020) để giúp đỡ doanh nghiệp trong

điều kiện kinh tế khó khăn. Bên cạnh đó, Chính phủ liên tục thúc giục các bộ ban ngành tập trung giải ngân nguồn vốn đầu tư công 700,000 tỷ đồng để kích cầu tăng trưởng kinh tế Việt Nam. Chính sách này sẽ tạo khá nhiều cơ hội đầu lên các cổ phiếu thuộc ngành Thép, Xi Măng, Vật liệu xây dựng Xây dựng, Thi công điện, Nhựa đường và một số ngành được hưởng lợi gián tiếp từ hạ tầng được triển khai như Bất Động Sản và Khu Công nghiệp. Các chính sách hỗ trợ này sẽ tạo điều kiện cần thiết để kinh tế Việt Nam hồi phục trở lại trạng thái trước dịch COVID-19.

Sự hồi phục của nền kinh tế Việt nam có thể sẽ trở thành tiêu điểm hấp dẫn nhà đầu tư khối ngoại trở lại thị trường. Xu hướng này có thể sẽ tạo động lực giúp chỉ số VN-Index trở lại ngưỡng 1,000 điểm.

3. Cơ hội đầu tư vào chứng quyền có bảo đảm

Trải qua hơn 25 năm hình thành và phát phát triển, Chứng quyền có bảo đảm phát triển rất mạnh ở khu vực Châu Á – Thái Bình, chiếm 76% CW thế giới với giá trị trên 627 tỷ USD. Hong Kong và Đài Loan là 2 thị trường nổi bật trong khi thị trường Australia, Thái Lan, Singapore, Malaysia cũng đang phát triển nhanh chóng sản phẩm này. CW có ưu điểm nổi bật là niêm yết và giao dịch giống hết với cổ phiếu thông thường tuy nhiên CW lại có các đặc tính như sản phẩm phái sinh về đòn bẩy tài chính, lợi nhuận không hạn chế trong khi lỗ tối đa cố định, phí giao dịch thấp nên khá gần gũi và thu hút đông đảo nhà đầu tư.

Chứng quyền là sản phẩm phái sinh mang tính đòn bẩy cao nhưng lại rất an toàn với nhà đầu tư vì giá của một CW rẻ và lãi lý thuyết của CW là vô hạn. Cùng với đó, các nhà phát hành là những công ty chứng khoán có đánh giá tín dụng tốt nhất Việt Nam, bảo đảm những yêu cầu nghiêm ngặt về vốn và quản trị rủi ro để có thể thanh toán cho nhà đầu tư trong mọi trường hợp. Sản phẩm này mang đến lợi ích cho cả nhà đầu tư và nhà phát hành khi nhà đầu tư có cơ hội đầu tư qua kênh mới với giá thành thấp, không bị tính nợ và mang lại thêm nhiều chiến lược hơn cho nhà đầu tư. Trong khi đó, Nhà phát hành là các công ty chứng khoán có thể sử dụng phí thu được vào những cổ phiếu cơ bản tốt nhất và có tính hấp dẫn cao trên thị trường giúp thúc đẩy thị trường tài chính Việt Nam nhanh hơn và bền vững hơn.

V. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM

1. Các thông tin chung về tổ chức phát hành chứng quyền có bảo đảm

1.1. Lịch sử hình thành và phát triển

Năm 1999	Được cấp phép thành lập ngày 26/11/1999, với tên giao dịch: Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – có trụ sở tại Hà Nội, là Công ty chứng khoán đầu tiên trong ngành ngân hàng tham gia kinh doanh trong lĩnh vực chứng khoán và cũng là một trong hai Công ty chứng khoán đầu tiên có những đóng góp cho thị trường chứng khoán Việt Nam.
Năm 2005	Được Bộ Tài chính tặng bằng khen về việc tổ chức bán đấu giá thành công cổ phần của Công ty Cổ phần sữa Việt Nam (Vinamilk).
Năm 2009	Được Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội tôn vinh là 1 trong 15 Công ty chứng khoán tiêu biểu trong gần 100 thành viên giao dịch.
Năm 2010	- Ngày 17 tháng 11 năm 2010, Công ty đã thực hiện thành công việc chào bán cổ phần lần đầu ra công chúng. Đây là một bước ngoặt lớn đánh dấu sự trưởng thành của Công ty và cũng mở ra một chặng đường đầy thách thức với toàn thể Ban lãnh đạo cũng như cán bộ nhân viên khi Công ty chuyển đổi mô hình hoạt động kinh doanh từ Công ty TNHH Nhà nước một thành viên sang mô hình Công ty cổ phần. - Nhận giải thưởng Công ty tư vấn chứng khoán tốt nhất do Diễn đàn kinh tế Việt Nam và báo Vietnamnet bình chọn.
Năm 2011	- Từ 01/01/2011 Công ty đổi tên thành Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam với số vốn điều lệ là 865 tỷ đồng, đi vào hoạt động với mô hình mới. Ngày 19/07/2011, Công ty chính thức niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh với mã cổ phiếu là BSI. - Nhận Huân chương lao động hạng 3 do Nhà nước trao tặng vì sự nghiệp đóng góp cho sự phát triển của thị trường chứng khoán.
Năm 2013	BSC có mặt trong TOP10 thị phần môi giới cổ phiếu của hai SGDK (giữ vị trí thứ 9 trong TOP10 thị phần môi giới cổ phiếu trên

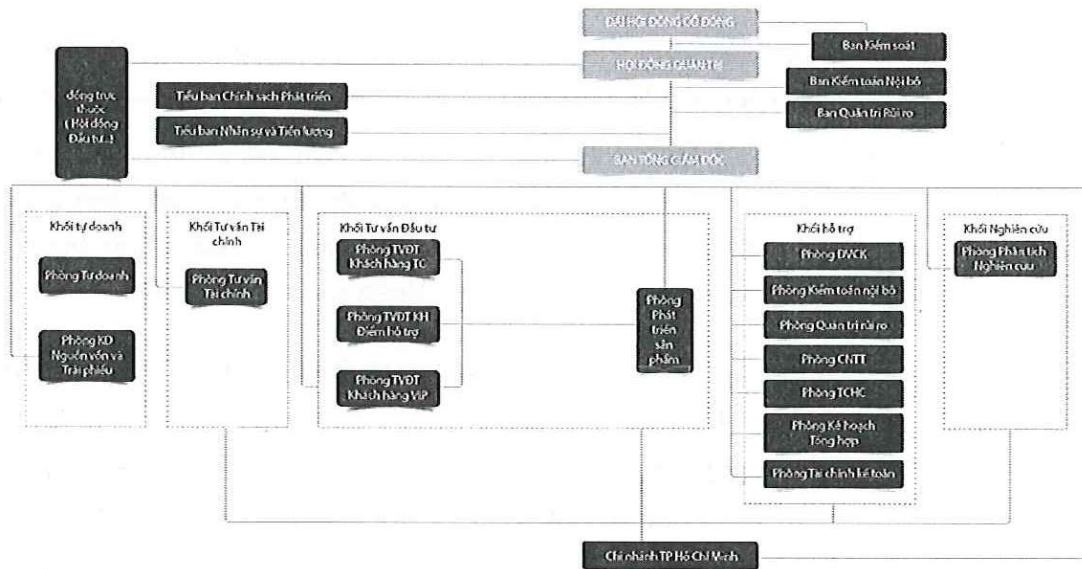
	cả HNX và HSX). Năm 2013 cũng là một năm ghi nhận nỗ lực của BSC trong hoạt động môi giới trái phiếu, Công ty đã vươn lên giữ vị trí dẫn đầu thị phần môi giới trái phiếu HNX.
Năm 2014	▪ Hoạt động tư vấn tài chính đã đạt được các thành tựu nổi trội với các thương vụ gây tiếng vang trên thị trường đặc biệt là tư vấn IPO cho Tổng Công ty Hàng Không Việt Nam –Vietnam Airlines; Tư vấn phát hành 3.000 tỷ đồng trái phiếu Vinacomin; Tư vấn IPO cho Vinatex. ▪ Nhận bằng khen của Bộ Tài chính vì đã có những đóng góp vào thị trường chứng khoán giai đoạn 2009- 2013. ▪ Nhận giải thưởng Ngân hàng Đầu tư tốt nhất Việt Nam do tạp chí Alpha South East Asia bình chọn. ▪ Được Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh vinh danh TOP3 Công ty chứng khoán có thị phần môi giới trái phiếu lớn nhất năm 2014 và TOP5 Công ty chứng khoán có giá trị bán đấu giá cổ phần lớn nhất năm 2014. ▪ Được Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội biểu dương TOP5 thành viên tiêu biểu thị trường Trái phiếu chính phủ năm 2014.
Năm 2015	▪ Nhận giải thưởng “Nhà thu xếp chứng khoán nợ tốt nhất Việt Nam” – Tạp chí Finance Asia và Alpha South East Asia bình chọn. ▪ Nhận giải thưởng “Nhà thu xếp chứng khoán vốn tốt nhất Việt Nam” – Tạp chí Alpha South East Asia bình chọn. ▪ Nhận giải thưởng “Công ty chứng khoán thành viên tiêu biểu giai đoạn 2005 – 2015” do Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội biểu dương. ▪ Tiếp tục giữ vững vị trí số 1 trong bảng xếp hạng các Công ty chứng khoán về đầu thầu trái phiếu chính phủ và dẫn đầu thị phần môi giới trái phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội. ▪ Thành viên tiêu biểu thị trường trái phiếu chính phủ 2015 do Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội biểu dương. ▪ Được Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh vinh danh nằm trong TOP5 Công ty chứng khoán có thị phần môi giới trái phiếu lớn nhất năm 2015, TOP10 Công ty chứng khoán có thị phần

	môi giới cổ phiếu lớn nhất năm 2015 và là Công ty chứng khoán có thương vụ IPO điển hình (IPO Tổng Công ty Cảng Hàng không Việt Nam – ACV).
Năm 2016	▪ Được tạp chí CFI – một tạp chí uy tín về tài chính của Anh - bình chọn là Công ty môi giới chứng khoán tốt nhất Việt Nam năm 2016. ▪ Được Bộ tài chính tặng bằng khen với thành tích xuất sắc trong công tác huy động vốn cho NSNN thông qua phát hành trái phiếu chính phủ, góp phần vào thành công chung của ngành, hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ Tài chính – Ngân sách năm 2016.
Năm 2017	▪ Nhận giải thưởng “Best Investment Management 2017” do tạp chí World Finance bình chọn. ▪ Được HNX trao kỷ niệm chương “Công ty chứng khoán tiêu biểu năm 2017” và “Thành viên thị trường chứng khoán phái sinh đầu tiên”. ▪ Được VSD tuyên dương là “Thành viên bù trừ chứng khoán phái sinh đầu tiên”.
Năm 2018	▪ Nhận giải thưởng “Nhà cung cấp dịch vụ quản lý tài khoản tốt nhất Việt Nam năm 2018” do tạp chí World Finance tổ chức. ▪ Nhận giải thưởng “Best Securities Broker Vietnam 2018” do tạp chí CFI bình chọn. ▪ Top 3 hạng mục Best Overall Country Research, Top 1 hạng mục Best analyst for Automobiles & Components tại giải bình chọn Asia Money Broker Poll 2018 do tạp chí AsiaMoney/EuroMoney, dựa trên khảo sát các khách hàng tổ chức trên toàn cầu.
Năm 2019	▪ Nhận giải thưởng “Nhà môi giới chứng khoán tốt nhất Việt Nam năm 2019” do tạp chí Ngân hàng Tài chính Toàn cầu (Global Finance and Banking) tại London – Anh quốc bình chọn ▪ Là một trong số những công ty đầu tiên phát hành chứng quyền có bảo đảm từ Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước



1.2. Cơ cấu tổ chức của Công ty

Biểu đồ 1: Cơ cấu tổ chức của Công ty



Chức năng và nhiệm vụ của các bộ phận trong Công ty như sau:

- **Phòng tư vấn tài chính:** Cung cấp các dịch vụ tư vấn liên quan đến tài chính và quản trị doanh nghiệp cho khách hàng bao gồm các dịch vụ tư vấn chào bán, niêm yết chứng khoán, bảo lãnh phát hành chứng khoán, tư vấn mua bán sáp nhập doanh nghiệp (M&A), tư vấn tái cấu trúc, quản trị công ty và định giá cổ phần.
- **Khối phòng Tư vấn đầu tư:** Môi giới, tư vấn đầu tư chứng khoán, phát triển và chào bán các sản phẩm, dịch vụ hỗ trợ của Công ty và chăm sóc khách hàng là các nhà đầu tư.
- **Phòng Phát triển sản phẩm:** Xây dựng chính sách khách hàng cho nghiệp vụ môi giới, xây dựng, đề xuất nâng cấp, cải tiến sản phẩm môi giới, quản lý dữ liệu các sản phẩm môi giới của Công ty.
- **Phòng Tự doanh:** Triển khai các hoạt động đầu tư cổ phiếu và chứng chỉ quỹ đầu tư niêm yết, chưa niêm yết theo chiến lược và kế hoạch kinh doanh của Công ty; Triển khai các hoạt động đầu tư góp vốn thành lập công ty, góp vốn hợp tác kinh doanh để đầu tư dự án theo chiến lược và kế hoạch kinh doanh của Công ty.
- **Phòng Kinh doanh nguồn vốn và trái phiếu:** Triển khai các kênh huy động vốn, thực hiện các sản phẩm đầu tư tiền gửi, quản lý chi phí vốn đầu ra và

đầu vào của Công ty; Tìm kiếm, đánh giá, phân tích, thẩm định và đề xuất các cơ hội đầu tư trái phiếu, quản lý theo dõi danh mục đầu tư và thực hiện các giao dịch mua bán trái phiếu

- **Phòng Phân tích – Nghiên cứu:** Thực hiện các hoạt động phân tích, nghiên cứu vĩ mô, thị trường, ngành, công ty, lập các báo cáo có liên quan và cung cấp thông tin, báo cáo cho các đối tượng sử dụng khác nhau trong và ngoài Công ty.
- **Phòng Tổ chức hành chính:** Thực hiện các công việc hành chính văn phòng, tổ chức, quản lý và phát triển nguồn nhân lực của Công ty.
- **Phòng Quản trị rủi ro:** gồm hai bộ phận: Quản trị rủi ro và Pháp chế. Bộ phận Quản trị rủi ro có chức năng giám sát hoạt động, phòng ngừa rủi ro của các phòng tại Hội sở và Chi nhánh, bảo đảm các rủi ro được quản lý theo chính sách của Công ty và sự tuân thủ các quy định về quản trị rủi ro được ban hành trong toàn hệ thống; Bộ phận Pháp chế có chức năng tham mưu những vấn đề pháp lý, chế độ liên quan đến hoạt động của Công ty, tư vấn/hỗ trợ/tham vấn/phối hợp tham gia về mặt pháp lý đối với các sản phẩm, dịch vụ mà các đơn vị nghiệp vụ Công ty cung cấp cho các khách hàng/đối tác; Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện công tác pháp chế, công tác giải quyết tranh chấp tại Công ty.
- **Phòng Tài chính kế toán:** Hạch toán kế toán tài chính và kế toán quản trị; Phân tích và giám sát tài chính Công ty.
- **Phòng Kiểm soát nội bộ:** Giám sát và kiểm tra việc tuân thủ các quy định pháp luật, quy định của Luật Chứng khoán và các văn bản liên quan, đồng thời kiểm tra, rà soát sự tuân thủ chính sách, thủ tục, quy trình đã được thiết lập trong Công ty.
- **Phòng Kế hoạch tổng hợp:** Quản lý kế hoạch kinh doanh và tổng hợp báo cáo, kinh doanh nguồn vốn cho Công ty, truyền thông, PR cho công ty.
- **Phòng dịch vụ chứng khoán:** Xử lý giao dịch mua bán chứng khoán, thực hiện dịch vụ lưu ký, kế toán giao dịch và các dịch vụ chứng khoán hỗ trợ khác như cầm cố, thực hiện quyền, ứng trước...
- **Phòng Công nghệ thông tin:** Bảo đảm duy trì hệ thống CNTT của Công ty, triển khai và phát triển các ứng dụng phục vụ hoạt động quản lý và kinh doanh của BSC.

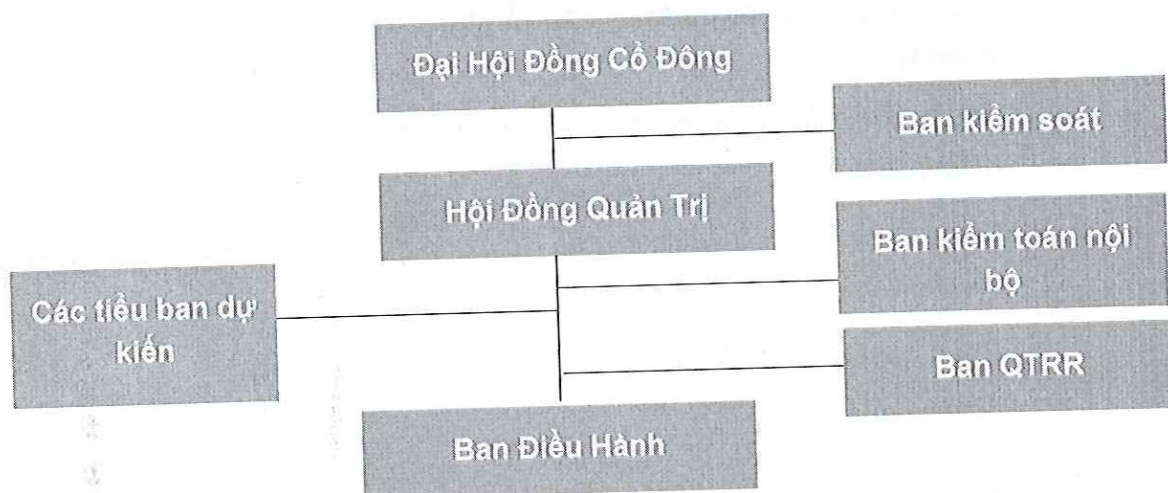


1.3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý của BSC được tổ chức và hoạt động theo quy định pháp luật doanh nghiệp, công ty đại chúng và công ty chứng khoán như sau:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006; Luật Chứng khoán sửa đổi, bổ sung số 62/2010/QH12 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24/11/2010;
- Nghị định 58/2012/NĐ-CP của Chính Phủ ngày 20 tháng 7 năm 2012 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật chứng khoán và Nghị định 60/2015/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Nghị định 58/2012/NĐ-CP;
- Nghị định 71/2017/NĐ-CP của Chính Phủ ngày 6 tháng 6 năm 2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 9 năm 2017 của Bộ Tài Chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP và Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư 95/2017/TT-BTC;
- Thông tư 210/2012/TT-BTC của Bộ Tài Chính ngày 30 tháng 11 năm 2012 hướng dẫn về thành lập và hoạt động công ty chứng khoán và Thông tư số 07/2016/TT-BTC ngày 18/1/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 210/2012/TT-BTC.
- Điều lệ của Công ty;
- Văn bản pháp luật khác có liên quan.

Cơ cấu bộ máy quản lý



1.3.1 Đại hội đồng cổ đông

ĐHĐCĐ của Công ty gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Theo quy định tại Điều 135 Luật Doanh nghiệp 2014 và Điều 21 Điều lệ Công ty, Đại hội đồng cổ đông có các thẩm quyền chính như sau:

- **Thẩm quyền quyết định định hướng phát triển của Công ty và các hoạt động kinh doanh, vấn đề tài chính của Công ty:**
 - Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
 - Quyết định mức chi trả cổ tức hàng năm;
 - Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần phổ thông đã bán lại;
 - Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;
 - Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, trừ trường hợp điều chỉnh vốn điều lệ do bán thêm cổ phần mới trong phạm vi số lượng cổ phần được quyền chào bán theo quy định tại Điều lệ Công ty;
 - Quyết định loại cổ phần và số lượng cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

- Quyết định việc tăng, giảm vốn điều lệ của Công ty;
- **Thẩm quyền quyết định cơ cấu tổ chức, xử lý vi phạm các chức danh quản lý:**
 - Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;
 - Xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông của Công ty;
- **Thẩm quyền quyết định tổ chức lại và giải thể Công ty.**

1.3.2 Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị BSC là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định và thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm bảo đảm hoạt động của Công ty tuân thủ đúng quy định. Các nhiệm vụ quyền hạn cơ bản của Hội đồng quản trị được quy định tại Điều 34 Điều lệ BSC:

- **Thẩm quyền quyết định, điều hành các hoạt động của Công ty:**
 - Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh, kế hoạch định biên lao động hàng năm của Công ty;
 - Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại. Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
 - Kiến nghị mức trả cổ tức, quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý các khoản lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
 - Quyết định giá chào bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
 - Quyết định mua lại không quá mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần đã phát hành của từng loại trong mỗi mười hai (12) tháng; quyết định phương án chào bán, chia thưởng cổ phiếu quỹ theo những cách thức phù hợp với quy định của pháp luật;
 - Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; thông qua hợp đồng mua, bán, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn

năm mươi phần trăm (50%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ hợp đồng, giao dịch của Công ty với người có liên quan;

- Phê chuẩn các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá (10%) mười phần trăm giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;
- Trình báo cáo quyết toán tài chính hàng năm, báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị lên Đại hội đồng cổ đông;
- Phê chuẩn việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;
- Phê chuẩn việc mua hoặc bán cổ phần của những công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;
- Phê chuẩn việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;
- Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;
- **Thẩm quyền quyết định cơ cấu tổ chức, xử lý vi phạm các chức danh quản lý:**
 - Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc và người quản lý của Công ty, quyết định mức lương và lợi ích khác của các cán bộ quản lý đó; cử người đại diện theo uỷ quyền thực hiện quyền sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp ở công ty khác, quyết định mức thù lao và lợi ích khác của những người đại diện theo uỷ quyền;
 - Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người quản lý của Công ty trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày;
 - Thiết lập các bộ phận hoặc cử người thực hiện kiểm toán nội bộ và kiểm soát rủi ro;

- Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện và góp vốn, mua cổ phần doanh nghiệp khác trong giới hạn quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

1.3.3. Ban kiểm soát

Ban kiểm soát của BSC có 03 thành viên thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám Đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty và các nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều lệ và quy định pháp luật doanh nghiệp như:

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;
- Thẩm định báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và quý của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị; trình báo cáo thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh hàng năm và báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị lên Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên;
- Xem xét sổ kế toán và các tài liệu khác của Công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty bất cứ khi nào xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Điều lệ;
- Xem xét báo cáo của công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận;
- Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các giải pháp sửa đổi, bổ sung, cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành công việc kinh doanh của Công ty;
- Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan;

1.3.4. Ban Điều hành

Theo quy định tại Điều 44 Điều lệ BSC, thành phần Ban điều hành của Công ty gồm có: Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc và các chức danh quản lý khác của

Công ty nhằm thực hiện trách nhiệm quản lý và nằm dưới sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Trong đó, Tổng Giám Đốc giữ vị trí quản lý, điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, trước pháp luật về việc thực hiện các nhiệm vụ được giao. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổng Giám đốc:

➤ **Điều hành các hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty:**

- *Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;*
- *Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất, trừ các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;*
- *Trình báo cáo quyết toán tài chính hàng năm lên Hội đồng quản trị;*
- *Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;*
- *Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính sẽ phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;*
- *Kiến nghị phương án sử dụng lợi nhuận hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;*

1.4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của công ty và những người có liên quan; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ

1.4.1 Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của công ty và những người có liên quan

Bảng 1: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của công ty và những người có liên quan

TT	Tên cá nhân	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu cuối kỳ
I	Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam	BIDV, 35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội	97.579.039	79,94%
II	PYN Elite Fund (non-UCITS) c/o PYN Fund Management Ltd	PL 139 FI-00101 Helsinki Finland	8.699.897	7,13%

Nguồn : BSC tổng hợp

1.4.2 Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ sở hữu

Bảng 2: Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ sở hữu

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ %/Vốn điều lệ
1	Ngân hàng thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam	35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội	97.579.039	79,94%

Nguồn: Danh sách cổ đông tại ngày 25/05/2020

1.5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành

1.5.1 Công ty mẹ, công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối của BSC

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV)

- Địa chỉ: Số 35 Hàng Vôi, Phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội;
- Điện thoại: 024.22200588 Fax: 024.22200399
- Giấy phép hoạt động: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100150619, đăng ký lần đầu ngày 03/04/1993, đăng ký thay đổi lần thứ 24 ngày 26/11/2018 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

- Vốn Điều lệ: 34.187.153.000.000 đồng.
- Tỷ lệ nắm giữ của BIDV đối với BSC: 79,94%
- Ngành nghề kinh doanh chính: Cấp tín dụng (cho vay, chiết khấu, bảo lãnh, phát hành thẻ tín dụng...); Dịch vụ Huy động vốn (tiền gửi tiết kiệm, trái phiếu, kỳ phiếu); Dịch vụ Tài trợ thương mại; Dịch vụ thanh toán (thanh toán trong nước, quốc tế); Dịch vụ tài khoản; Dịch vụ Thẻ ngân hàng; Các dịch vụ khác theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh...
- Kết quả hoạt động kinh doanh

Bảng 3: Một số chỉ tiêu chính của BIDV

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	31/03/2020
Tổng tài sản	1.312.866.249	1.489.957.293	1.446.044.081
Vốn chủ sở hữu	54.489.656	77.652.981	79.269.318
Vốn Điều lệ	34.187.153	34.187.153	34.187.153
Tổng thu nhập hoạt động	34.720.848	35.977.808	9.148.651
Lợi nhuận sau thuế	7.480.028	8.547.757	1.444.453

Nguồn: BCTC BIDV

1.5.2 Danh sách công ty con của BSC

Không có.

1.5.3 Danh sách những công ty mà BSC đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối

Không có

1.6. Danh sách những người có liên quan của tổ chức phát hành

Bảng 4: Danh sách các thành viên HĐQT

	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phiếu sở hữu	Tỉ lệ sở hữu (%)
A	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ			
1	Ngô Văn Dũng	Chủ tịch HĐQT	53.668.471	43,97%
2	Nguyễn Duy Viễn	Thành viên HĐQT kiêm TGD	30.407.831	24,91%
3	Nguyễn Thanh Huyền	Thành viên HĐQT	14.636.856	11,06%
4	Lê Đào Nguyên	Thành viên độc lập HĐQT	0	0
B	BAN KIỂM SOÁT			
5	Lê Phương Thủy	Trưởng Ban kiểm soát	0	0
6	Nguyễn Thanh Tùng	Kiểm soát viên	0	0
7	Trần Minh Hải	Kiểm soát viên	0	0
C	BAN GIÁM ĐỐC			
8	Nguyễn Duy Viễn	Tổng Giám Đốc	Giống phần A.2	
9	Ngô Thị Phong Lan	Phó Tổng Giám đốc	12.800	0.01%
D	KẾ TOÁN TRƯỞNG			
11	Trần Ngọc Diệp	Kế toán trưởng	12.874	0.01%

Nguồn: BSC

Thông tin về Ban điều hành của Tổ chức phát hành

a. Tổng giám đốc

Họ và tên:	Nguyễn Duy Viễn
Giới tính:	Nam

Ngày sinh:	28/01/1979
Nơi sinh:	Hà Nội
Số CMND:	011818406
Quốc tịch:	Việt Nam
Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ kinh tế
Kinh nghiệm làm việc:	
26/12/2000- 26/03/2001	Cán bộ tín dụng Chi nhánh Sở giao dịch I- BIDV
27/03/2001-30/09/2004	Cán bộ tín dụng Chi nhánh Bắc Hà Nội- BIDV
01/10/2004- 09/08/2007	Cán bộ tín dụng- Phòng Tín dụng 2- Ban Tín dụng- Hội sở chính BIDV
10/08/2007- 14/11/2007	Phó trưởng Phòng Pháp chế tín dụng- Ban Tín dụng- Hội sở chính BIDV
15/11/2007- 9/2009	Trưởng Phòng Kế hoạch Đầu tư- Công ty cổ phần cho thuê máy bay Việt Nam
09/2009-07/2012	Phó Tổng Giám đốc- Công ty cổ phần cho thuê máy bay Việt Nam
07/2012-10/2012	Quyền Tổng Giám đốc- Công ty cổ phần cho thuê máy bay Việt Nam
10/2012-12/2017	Tổng Giám đốc Công ty cổ phần cho thuê máy bay Việt Nam
01/2018-03/2019	Phó Giám đốc Ban Khách hàng Doanh nghiệp lớn- Hội sở chính BIDV
03/2019 – 06/2020	Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần chứng khoán BIDV (BSC)
Chức vụ đang nắm giữ tại	Tổng giám đốc

BSC	
Tổng số cổ phiếu BSI nắm giữ (tại thời điểm 20/06/2020)	407.831 cổ phiếu, tương đương tỷ lệ 24.91% cổ phiếu BSI
Đại diện sở hữu	0
Cá nhân sở hữu	0
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của tổ chức phát hành:	Không có
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không có

b. Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên:	Ngô Thị Phong Lan
Giới tính:	Nữ
Ngày sinh:	19/11/1978
Nơi sinh:	An Giang
Số CMND:	023915915
Quốc tịch:	Việt Nam
Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ
Kinh nghiệm làm việc:	

15/6/2001 - 31/5/2005	Chuyên viên P.Phân tích Chi nhánh Công ty BSC
1/6/2005 - 14/12/2006	Phó Trưởng phòng Nghiên cứu và Phát triển Chi nhánh công ty BSC
15/12/2006 - 31/5/2007	Trưởng phòng Nghiên cứu và Phát triển Chi nhánh công ty BSC
1/6/2007 - 31/12/2010	Trưởng phòng Đầu tư và Tư vấn tài chính Chi nhánh công ty BSC
1/1/2011 - 16/3/2011	Trưởng phòng Tư vấn tài chính Chi nhánh công ty BSC
17/3/2011 đến 14/6/2014	Tổng Giám đốc công ty Chứng khoán CVS
15/6/2014 - 26/10/2014	Trợ lý Tổng Giám đốc BSC
27/10/2014 - nay	Phó Tổng Giám đốc BSC kiêm Giám đốc chi nhánh BSC
Chức vụ đang nắm giữ tại BSC	Phó Tổng giám đốc
Tổng số cổ phiếu BSI nắm giữ (tại thời điểm 20/06/2019)	12.800 cổ phiếu tương đương 0,00% số cổ phiếu của BSC
Đại diện sở hữu	0
Cá nhân sở hữu	12.800 cổ phiếu tương đương 0,00% số cổ phiếu của BSC
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của tổ chức phát hành:	Không có
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không có
----------------------------------	----------

c. Kế toán trưởng

Họ và tên:	Trần Ngọc Diệp
Giới tính:	Nữ
Ngày sinh:	27/04/1984
Nơi sinh:	Hà Nam
Số CMND:	035184000301
Quốc tịch:	Việt Nam
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân tài chính ngân hàng
Kinh nghiệm làm việc:	
11/2007 đến 20/3/2011	Chuyên viên phòng Tài chính kế toán
21/3/2011 - 31/01/2013	Phó Trưởng phòng Dịch vụ chứng khoán Hội sở BSC
01/02/2013 - 28/11/2016	Phó Trưởng phòng phụ trách phòng TCKT Hội sở BSC
28/11/2016 - nay	Kế toán trưởng, Công ty cổ phần chứng khoán ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam
Chức vụ đang nắm giữ tại BSC	Kế toán trưởng
Tổng số cổ phiếu BSI nắm giữ (tại thời điểm 20/06/2020)	12.874 cổ phiếu chiếm 0,00% cổ phiếu của BSC
Đại diện sở hữu	0

Cá nhân sở hữu	12.800 cổ phiếu chiếm 0,00% cổ phiếu của BSC
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của tổ chức phát hành:	Không có
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không có

1.7. Thông tin về nhân sự quản lý rủi ro liên quan tới hoạt động phát hành chứng quyền: kinh nghiệm, chuyên môn, uy tín, năng lực

Bảng 5: Danh sách các thành viên QTRR

Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phiếu sở hữu	Tỉ lệ sở hữu (%)
Bà Nguyễn Quỳnh Hương	Trưởng Bộ phận Quản trị rủi ro	0	0
Ông Phạm Văn An	Chuyên viên Quản trị rủi ro	0	0
Ông Nguyễn Hữu Trung	Chuyên viên Quản trị rủi ro	0	0
Bà Trần Phương Dung	Chuyên viên Quản trị rủi ro	0	0
Bà Đào Minh Hòa	Chuyên viên Quản trị rủi ro	0	0

Sơ yếu lý lịch các thành viên QTRR:

Họ và tên:	Nguyễn Quỳnh Hương
Giới tính:	Nữ

Ngày sinh:	22/11/1991
Nơi sinh:	Hà Nội
Số CMND:	012869515
Quốc tịch:	Việt Nam
Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ Tài chính, CFA level 2, FRM Level 1
Kinh nghiệm làm việc:	
07/2013 – 08/2015	Trợ lý dự án – Tổ chức Tầm nhìn Thế giới tại Việt Nam
12/2016 - 09/2018	Chuyên viên Quản trị rủi ro - Công ty CP Chứng khoán BIDV
09/2018 - nay	Trưởng Bộ phận Quản trị rủi ro - Công ty CP Chứng khoán BIDV
Chức vụ đang nắm giữ tại BSC	Trưởng Bộ phận Quản trị rủi ro
Tổng số cổ phiếu BSI nắm giữ (tại thời điểm 20/06/2019)	0
Đại diện sở hữu	0
Cá nhân sở hữu	0
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của tổ chức phát hành:	Không có
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không có
----------------------------------	----------

Họ và tên:	Phạm Văn An
Giới tính:	Nam
Ngày sinh:	25/06/1994
Nơi sinh:	Moskow, Nga
Số CMND:	013141146
Quốc tịch:	Việt Nam
Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ Quản trị rủi ro
Kinh nghiệm làm việc:	
03/2018 - nay	Chuyên viên Quản trị rủi ro - Công ty CP Chứng khoán BIDV
Chức vụ đang nắm giữ tại BSC	Chuyên viên Quản trị rủi ro
Tổng số cổ phiếu BSI nắm giữ (tại thời điểm 20/06/2019)	6
Đại diện sở hữu	0
Cá nhân sở hữu	6
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với	Không có



Công ty:	
----------	--

Họ và tên:	Nguyễn Hữu Trung
Giới tính:	Nam
Ngày sinh:	01/01/1995
Nơi sinh:	Hà Nội
Số CMND:	001095019738
Quốc tịch:	Việt Nam
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kinh tế - Tài chính
Kinh nghiệm làm việc:	
07/2019 - nay	Chuyên viên Quản trị rủi ro - Công ty CP Chứng khoán BIDV
Chức vụ đang nắm giữ tại BSC	Chuyên viên Quản trị rủi ro
Tổng số cổ phiếu BSI nắm giữ (tại thời điểm 20/06/2019)	0
Đại diện sở hữu	0
Cá nhân sở hữu	0
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của tổ chức phát hành:	Không có
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không có
Lợi ích liên quan đối với	Không có

Công ty:	
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không có

Họ và tên:	Trần Phương Dung
Giới tính:	Nữ
Ngày sinh:	18/01/1996
Nơi sinh:	Hà Nội
Số CMND:	013519571
Quốc tịch:	Việt Nam
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Tài chính – Ngân hàng
Kinh nghiệm làm việc:	
06/2018 - 06/2019	Trợ lý Hành chính & Tài chính – Ban Quản lý Dự án Quỹ Hỗ trợ Tăng trưởng xanh
11/2019 - nay	Chuyên viên Quản trị rủi ro - Công ty CP Chứng khoán BIDV
Chức vụ đang nắm giữ tại BSC	Chuyên viên Quản trị rủi ro
Tổng số cổ phiếu BSI nắm giữ (tại thời điểm 31/03/2020)	0
Đại diện sở hữu	0
Cá nhân sở hữu	0
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không có



Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không có

Họ và tên:	Đào Minh Hòa
Giới tính:	Nữ
Ngày sinh:	17/12/1997
Nơi sinh:	Hà Nội
Số CMND:	013389132
Quốc tịch:	Việt Nam
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Tài chính – Ngân hàng
Kinh nghiệm làm việc:	
12/2019 - nay	Chuyên viên Quản trị rủi ro - Công ty CP Chứng khoán BIDV
Chức vụ đang nắm giữ tại BSC	Chuyên viên Quản trị rủi ro
Tổng số cổ phiếu BSI nắm giữ (tại thời điểm 31/03/2020)	0
Đại diện sở hữu	0
Cá nhân sở hữu	0
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không có
Lợi ích liên quan đối với	Không có

Công ty:	
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không có

2. Các thông tin về kết quả hoạt động của tổ chức phát hành

2.1. Các hoạt động kinh doanh chính tại BSC

HOẠT ĐỘNG MÔI GIỚI

Tham gia thị trường chứng khoán ngay từ giai đoạn đầu của thị trường, mảng dịch vụ môi giới cổ phiếu và trái phiếu của BSC đều đạt được những thành tựu lớn và tạo lập được thương hiệu vững chắc với đầy đủ dịch vụ.

Những sản phẩm cơ bản:

Dịch vụ mở tài khoản giao dịch, quản lý chứng khoán và tiền: BSC cung cấp dịch vụ mở tài khoản để giao dịch, quản lý chứng khoán và tiền cho khách hàng với đa dạng và đầy đủ các sản phẩm hiện có trên thị trường chứng khoán như cổ phiếu, trái phiếu, phái sinh chỉ số, phái sinh hợp đồng tương lai trái phiếu, chứng quyền, chứng chỉ quỹ,... Các kênh mở tài khoản bao gồm:

- Mở tài khoản trực tiếp tại các phòng giao dịch của BSC và các điểm hỗ trợ tại các chi nhánh BIDV trên 59 tỉnh, thành phố
- Mở tài khoản trực tuyến tại <https://bsc.com.vn/RegisterOnline.aspx>
- Mở tài khoản VIP các khách hàng VIP được cung cấp dịch vụ tư vấn hồ sơ tận nơi do đội ngũ cán bộ chăm sóc khách hàng VIP được đào tạo bài bản và chuyên nghiệp

Dịch vụ lưu ký: BSC nhận lưu ký chứng khoán của khách hàng và thực hiện tái lưu ký tại VSD. Dịch vụ lưu ký chứng khoán bao gồm:

- Gửi / rút / thực hiện quyền chứng khoán
- Chuyển khoản và nhận chuyển khoản chứng khoán
- Phong tỏa và giải phong tỏa chứng khoán

Dịch vụ OTC: BSC cung cấp các dịch vụ giao dịch chứng khoán chưa niêm yết (OTC) đa dạng như: dịch vụ đấu giá cổ phần doanh nghiệp phát hành lần đầu, hoặc thoái vốn; dịch vụ đại lý đăng ký lưu ký, thanh toán; dịch vụ quản lý cổ đông cho các doanh nghiệp có nhu cầu phát hành cổ phiếu, trái phiếu...

Báo cáo phân tích và tư vấn đầu tư

- Với thế mạnh về cơ sở dữ liệu, phong phú về nền tảng khách hàng, chuyên nghiệp về cung cách phục vụ, BSC có khả năng tiếp cận, phân tích và đánh giá một cách có hệ thống, toàn diện và sâu sắc nền kinh tế vĩ mô, thị trường và doanh nghiệp. Sản phẩm của BSC được đóng gói dưới nhiều dạng sản phẩm khác nhau, phù hợp với nhu cầu của từng đối tượng khách hàng sử dụng.
- Hệ thống báo cáo của BSC được cập nhật thường xuyên và kịp thời, đáp ứng đa dạng nhu cầu của các nhà đầu tư cá nhân, tổ chức trong nước và quốc tế.
 - o Báo cáo hàng ngày (bản tin sáng, báo cáo cuối ngày), báo cáo tuần, báo cáo tháng
 - o Các báo cáo phân tích, định giá và tư vấn cổ phiếu của doanh nghiệp
 - o Báo cáo ngành theo quý, 6 tháng và năm
 - o Báo cáo chuyên ngành (kết hợp nhiều nhóm) báo cáo về những vấn đề có ảnh hưởng lớn tới thị trường

Những sản phẩm công nghệ hiện đại:

i-Broker – Trợ lý ảo 24/7: Công cụ tư vấn đầu tư dựa trên trí tuệ nhân tạo do BSC phát triển, có khả năng hỗ trợ nhà đầu tư tra cứu thông tin theo yêu cầu về thị trường, các mã chứng khoán, cũng như đưa ra các tư vấn, khuyến nghị dựa trên cơ sở dữ liệu thị trường và dữ liệu doanh nghiệp. BSC iBroker không thay thế khách hàng trong việc ra quyết định giao dịch.

Bên cạnh 4 chức năng tư vấn bao gồm phân tích cơ bản, phân tích định lượng, báo cáo phân tích và phân tích phái sinh, BSC đã nghiên cứu và ra mắt vào thời điểm đầu năm 2020 bot chat mới “BiBroker - Bộ lọc thị trường” – cung cấp những thông tin về ngành, thị trường, doanh nghiệp dưới dạng đồ thị, bảng biểu một cách linh hoạt, sinh động, đồng thời hỗ trợ các tính năng lọc để đưa ra kết quả nhanh, chính xác nhất.

i-Invest – Tư vấn lập kế hoạch đầu tư: Sản phẩm tư vấn đầu tư thông minh với những tính năng ưu việt hỗ trợ khách hàng xây dựng kế hoạch đầu tư phù hợp, tiết kiệm thời gian và gia tăng lợi ích. Với lợi thế tiên phong, BSC liên tục nghiên cứu, cập nhật và phát triển đa dạng các danh mục đầu tư, đáp ứng nhu cầu ngày càng phức tạp của khách hàng. Hiện tại BSC đã phát triển tổng cộng 44 danh mục đầu tư bao gồm 19 danh mục đầu tư theo chủ đề, 18 danh mục theo mục tiêu và 7 danh mục theo rủi ro.

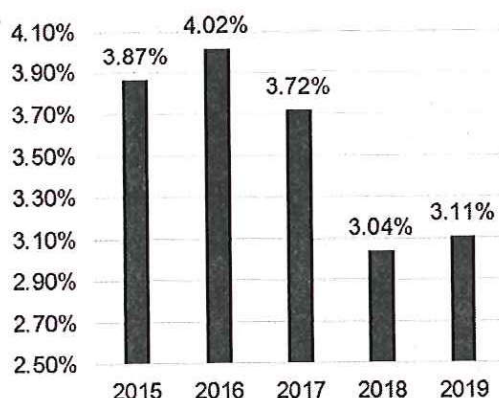
i-Fortune – Dịch vụ ủy thác quản lý tài khoản: Nhu cầu sử dụng dịch vụ Ủy thác quản lý tài khoản ngày càng cao đến từ các đối tượng khách hàng có nguồn tiền nhàn rỗi cần đầu tư sinh lời với lợi suất tốt hơn gửi tiết kiệm. Nhằm bắt xu hướng đó,

BSC đã chủ động nghiên cứu và chính thức ra mắt sản phẩm Ủy thác quản lý tài khoản giao dịch chứng khoán – iFortune từ tháng 11/2019. Sản phẩm i-Fortune sẽ đáp ứng nhu cầu đa dạng của khách hàng, đặc biệt là nhóm khách hàng VIP, từ đó giúp BSC tăng trưởng thị phần và gia tăng doanh thu.

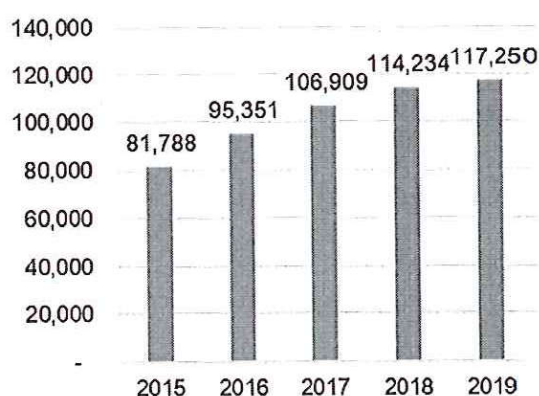
Ngoài ra, cùng với ứng dụng và đưa vào triển khai hệ thống Open APIs trong hoạt động phân phối các sản phẩm, dịch vụ, BSC đã tạo ra một cách tiếp cận hoàn toàn mới so với các kênh phân phối bán hàng truyền thống như trước đây. Theo đó, hệ thống Open APIs (hệ thống Giao tiếp lập trình ứng dụng mở) là cầu nối giữa hệ thống phân tích của các nhà đầu tư với hạ tầng giao dịch của các công ty chứng khoán, hướng tới phát triển nhóm khách hàng mới cho BSC, đặc biệt là nhà đầu tư nước ngoài.

Điểm nhấn của hoạt động môi giới:

Thị phần môi giới cổ phiếu BSC



Số lượng tài khoản khách hàng tại BSC



Số lượng tài khoản đã *tăng trưởng 43%* trong 5 năm qua, khẳng định uy tín của BSC nói riêng và sự hấp dẫn của thị trường chứng khoán nói chung.

Thị phần môi giới và chứng chỉ quỹ năm 2019 được cải thiện, đạt 3,11%, tăng 2% so với 2018 và nằm trong Top 10 CTCK có thị phần môi giới cổ phiếu lớn nhất quý 4/2019 trên sàn HOSE. Để phát triển thị phần môi giới cổ phiếu một cách bền vững, công ty đã chú trọng đẩy mạnh công tác phát triển khách hàng tổ chức và triển khai các sản phẩm tiềm năng ứng dụng công nghệ hiện đại. Công tác phát triển khách hàng tổ chức đạt thành quả tốt là dấu hiệu tích cực cho một nền khách hàng bền vững trong tương lai.

Đối với môi giới trái phiếu, trong vòng 03 năm trở lại đây, BSC luôn giữ vững vị trí số

Phải trả khác	51.111.310.071	78.526.990.425	23.484.110.950
---------------	----------------	----------------	----------------

Nguồn: BCTC BSC

2.9. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 12: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của BSC

Đơn vị: VNĐ

Các chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Tính đến 30/06/2020
1. Chỉ tiêu về an toàn tài chính			
- Giá trị vốn khả dụng (VNĐ):	1.399.355.183.827	1.329.230.048.555	1.312.129.057.266
- Rủi ro (Rủi ro thị trường, rủi ro thanh toán, rủi ro hoạt động, rủi ro tăng thêm) (VNĐ)	226.778.381.349	211.993.600.611	212.947.032.591
- Tỷ lệ vốn khả dụng:	617%	627%	616%
2. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn:	5,21	2,3	4,73
- Hệ số thanh toán nhanh:	0,43	0,07	0,02
3. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,18	0,42	0,2
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,22	0,73	0,26
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu hoạt động	0,21	0,19	0,07
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,14	0,08	0,02
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,11	0,05	0,02
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu hoạt động	0,26	0,22	0,08

Thu nhập trên cổ phần (VNĐ)	1.605	976	268
--------------------------------	-------	-----	-----

Nguồn: BCTC BSC

VI. CÁC THÔNG TIN VỀ CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM

1. Thông tin về chứng quyền

Tên chứng quyền	: Chứng quyền FPT/BSC/C/6M/EU/Cash/2020-01
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	: Công ty Cổ phần FPT
Loại chứng quyền	: Chứng quyền mua
Kiểu thực hiện	: Thực hiện kiểu Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	: Thực hiện bằng tiền
Thời hạn phát hành	: 6 tháng
Ngày phát hành dự kiến	: Dự kiến trong tháng 9/2020
Ngày đáo hạn dự kiến	: Dự kiến trong tháng 3/2021
Tỷ lệ chuyển đổi	: 2:1 (2 chứng quyền đổi 1 chứng khoán cơ sở)
Giá thực hiện	: 30.000-60.000 VND
Giá trị tài sản bảo đảm thanh toán	: 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	: 2.000 VND – 5.000 VND
Tổng số lượng dự kiến chào bán	: 1.500.000 chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	: 3.000.000.000 – 7.500.000.000 VND

Phương pháp tính giá chào bán :

Công thức Black Scholes:

Giá lý thuyết của chứng quyền mua:

$$C = \frac{N(d_1)S - N(d_2)X e^{-r_c T}}{k}$$

Với

$$d_1 = \frac{\ln\left(\frac{S}{X}\right) + \left(r_c + \frac{\sigma^2}{2}\right)T}{\sigma\sqrt{T}}$$

$$d_2 = d_1 - \sigma\sqrt{T}$$

Trong đó:

C: giá lý thuyết của chứng quyền mua;

$N(d_1)$, $N(d_2)$: Xác suất phân phối chuẩn tích lũy;

X: giá thực hiện của chứng quyền (bằng giá tham chiếu của tài sản cơ sở tại ngày phát hành)

S: giá chứng khoán cơ sở (giá tham chiếu của tài sản cơ sở ngày phát hành)

T: thời gian còn lại đến khi đáo hạn tính theo năm: 0,5

r_c : lãi suất phi rủi ro: 3%

σ : độ biến động giá kỳ vọng của chứng khoán cơ sở tính theo năm: 40%-80%

k: tỷ lệ chuyển đổi của chứng quyền: 2:1. Tỷ lệ chuyển đổi được áp dụng khi thực hiện quyền tại thời điểm đáo hạn. Số tiền thanh toán cho một đơn vị chứng quyền là số tiền tổ chức phát hành phải trả cho người nắm giữ chứng quyền trong trường hợp Giá thanh toán lớn hơn Giá thực hiện, được tính từ chênh lệch giữa Giá thanh toán và Giá thực hiện, cụ thể:

Số tiền thanh toán = [(Giá thanh toán – Giá thực hiện) / Tỷ lệ chuyển đổi].

Giá trị hệ số delta của chứng quyền mua theo mô hình Black-Scholes

$$\Delta_{CALL} = N(d_1)$$

Trong đó:

Δ_{CALL} : giá trị delta của chứng quyền mua.;

$N(d_1)$: xác suất phân phối chuẩn tích lũy, với d_1 được xác định theo công thức định giá Black Scholes.

2. Thông tin về chứng khoán cơ sở

Chứng khoán cơ sở là cổ phiếu FPT với mức vốn hóa 38.137 tỷ đồng. Độ biến động giá trong năm ở mức 37,4%. Khối lượng cổ phiếu đang lưu hành là 783.905.110 cổ phiếu. Khối lượng giao dịch khớp lệnh trung bình 10 phiên là

1.495.716 cổ phiếu. Trong vòng 1 năm gần nhất, cổ phiếu FPT được giao dịch với mức giá cao nhất 53.330 VND và giá thấp nhất 34.230 VND. Dưới đây là 1 số thông tin cơ bản của chứng khoán cơ sở:

Bảng 13: Thông tin tài chính cơ bản về chứng khoán cơ sở

Đơn vị : Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	30/06/2020
Tổng giá trị tài sản	29.757.067	33.394.164	35.912.809
Vốn chủ sở hữu	14.774.971	16.799.289	17.903.726
Doanh thu	23.213.537	27.716.960	13.642.278
Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	411.222	554.462	375.114
Lợi nhuận trước thuế	3.857.603	4.664.531	2.427.783
Lợi nhuận sau thuế	3.233.997	3.911.712	2.021.185
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu	18,71%	19,86%	11,29%

Nguồn : BCTC của chứng khoán cơ sở

Bảng 14: Chỉ số tài chính của chứng khoán cơ sở

Các chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019
1, Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,27	1,18
Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	1,18	1,10
2, Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	49%	48 %
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	98%	96%
3, Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	38%	38%

Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	19%	20%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	10%	10%
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	16%	16%
Thu nhập trên cổ phần (EPS) (VND)	3.897	4.214

Nguồn : BSC tổng hợp

3. Thời gian phân phối chứng quyền

Chứng quyền sẽ được phân phối ngay sau khi

- Ủy ban chứng khoán chấp thuận giấy chứng nhận chào bán chứng quyền
- BSC hoàn thành ký quỹ ban đầu theo đợt phát hành
- BSC hoàn thành công bố thông tin và bản cáo bạch

Thời gian phân phối chứng quyền tối đa là 15 ngày làm việc,

4. Phương án phân phối chứng quyền trong trường hợp số lượng đăng ký mua lớn hơn số lượng chào bán,

Tại thời điểm cuối đợt phân phối, trường hợp số chứng quyền chào bán ít hơn tổng số lượng đăng ký mua chứng quyền trong cả đợt chào bán, thì số chứng quyền của từng nhà đầu tư được mua sẽ xác định như sau:

$$\begin{array}{l} \text{Số Chứng} \\ \text{Quyền Nhà Đầu} \\ \text{Tư được mua} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Số Chứng Quyền} \\ \text{chào bán} \end{array} \times \frac{\begin{array}{l} \text{Số Chứng Quyền từng} \\ \text{Nhà Đầu Tư đăng ký mua} \end{array}}{\begin{array}{l} \text{Tổng số Chứng Quyền các} \\ \text{Nhà Đầu Tư đăng ký mua} \end{array}}$$

5. Đăng ký quyền mua

Nhà đầu tư đăng ký mua chứng quyền theo đợt phát hành với BSC, Quy trình đăng ký mua chứng quyền tương tự như quy trình mua chứng khoán cơ sở trong các đợt IPO và phát hành bổ sung, Các nhà đầu tư chuyển khoản số tiền tương ứng với số lượng chứng quyền đăng ký mua vào tài khoản của BSC theo thông tin như sau:

Đơn vị nhận: Công ty cổ phần chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam

Số tài khoản: 123,10000,163777

Số tài khoản: 119,10,000,051,400

Ngân hàng: BIDV Chi nhánh Quang Trung

Ngân hàng: BIDV Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa

6. Thanh toán

Quy trình thực hiện:

TCPH phải gửi hồ sơ thông báo thực hiện chứng quyền đầy đủ, hợp lệ đến VSD chậm nhất 07 ngày làm việc trước ngày đăng ký cuối cùng, trong đó phải nêu rõ các thông tin cơ bản sau:

- Thông tin về ngày đăng ký cuối cùng: Ngày đăng ký cuối cùng là ngày làm việc thứ 2 sau ngày giao dịch cuối cùng tại SGDCK và là ngày đáo hạn chứng quyền trong trường hợp thực hiện chứng quyền do đáo hạn
- Thông tin về ngày thanh toán: Ngày thanh toán là ngày làm việc thứ 5 kể từ ngày đăng ký cuối cùng
- Tỷ lệ thanh toán: do TCPH tính toán và phải thông báo cho VSD chậm nhất vào ngày đăng ký cuối cùng

Hồ sơ thông báo thực hiện chứng quyền của TCPH bao gồm:

- Văn bản thông báo về ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện chứng quyền
- Bản sao Quyết định của SGDCK về việc hủy niêm yết và thông báo ngày giao dịch cuối cùng của chứng quyền trên SGDCK

Trong vòng 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ của TCPH, VSD gửi Thông báo về việc chốt danh sách để thực hiện chứng quyền cho SGDCK và các Thành viên,

Trong vòng 01 ngày làm việc sau ngày đăng ký cuối cùng, VSD lập và chuyển Danh sách người sở hữu chứng khoán lưu ký thực hiện chứng quyền dưới dạng chứng từ điện tử cho TVLK, tổ chức mở tài khoản trực tiếp,

TVLK, tổ chức mở tài khoản trực tiếp có trách nhiệm đối chiếu thông tin người sở hữu chứng khoán trong Danh sách do VSD cung cấp với thông tin do TVLK, tổ chức mở tài khoản trực tiếp đang quản lý và gửi cho VSD Thông báo xác nhận dưới dạng chứng từ điện tử chậm nhất vào 11h ngày làm việc thứ hai kể từ ngày đăng ký cuối cùng để xác nhận chấp thuận hoặc không chấp thuận các thông tin trong Danh sách, Trường hợp không chấp thuận do có sai sót hoặc sai lệch số liệu, TVLK, tổ chức mở tài khoản trực tiếp phải gửi thêm cho VSD văn bản trong đó nêu rõ các thông tin sai sót hoặc sai lệch để phối hợp với VSD điều chỉnh, Ngay sau khi điều

chính, VSD sẽ cung cấp lại Danh sách đã hiệu chỉnh dưới dạng chứng từ điện tử cho TVLK, tổ chức mở tài khoản trực tiếp,

Trong vòng 02 làm việc sau ngày đăng ký cuối cùng, VSD gửi TCPH Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán thực hiện chứng quyền (Mẫu 14/CW), (File dữ liệu Danh sách trên sẽ được VSD gửi vào địa chỉ email mà TCPH đã đăng ký với VSD),

TCPH phải gửi Thông báo xác nhận Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán (Mẫu 15/CW) cho VSD trong vòng 03 ngày làm việc sau ngày đăng ký cuối cùng, Trường hợp không chấp thuận thông tin trong Danh sách, TCPH phải gửi thông báo bằng văn bản cho VSD nêu rõ lý do,

Trong vòng 01 ngày làm việc sau ngày nhận được Thông báo xác nhận của TCPH, VSD gửi văn bản thông báo cho TVLK, tổ chức mở tài khoản trực tiếp có liên quan xác nhận việc phân bổ cổ tức, lợi tức bằng tiền, thanh toán lãi/gốc trái phiếu (Mẫu 16/CW) cho nhà đầu tư,

Chậm nhất 02 ngày làm việc trước ngày thanh toán tiền, TCPH phải chuyển đủ số tiền thanh toán cho người sở hữu chứng khoán lưu ký vào tài khoản tiền theo thông báo của VSD, Trường hợp chậm chuyển tiền thanh toán, chậm nhất 01 ngày làm việc trước ngày thanh toán, TCPH phải thông báo bằng văn bản cho VSD nêu rõ lý do chậm chuyển tiền, Căn cứ vào công văn của TCPH, VSD sẽ thông báo cho TVLK, tổ chức mở tài khoản trực tiếp có liên quan,

Tiền thanh toán cho người sở hữu chứng khoán lưu ký được VSD phân bổ vào tài khoản của TVLK, tổ chức mở tài khoản trực tiếp liên quan trong ngày làm việc liền trước ngày thanh toán, TVLK chịu trách nhiệm phân bổ tiền cho khách hàng sở hữu chứng khoán lưu ký trong ngày thanh toán,

Cách tính số tiền thanh toán:

Việc thanh toán lãi lỗ chứng quyền tại ngày đáo hạn sẽ được thực hiện bằng tiền, cụ thể như sau:

Số tiền thanh toán cho một đơn vị chứng quyền là số tiền trên một đơn vị chứng quyền trong trường hợp Giá thanh toán lớn hơn Giá thực hiện, được tính từ chênh lệch giữa Giá thanh toán và Giá thực hiện,

Số tiền thanh toán = [(Giá thanh toán – Giá thực hiện) / Tỷ lệ chuyển đổi], Trong đó:

Giá thanh toán = Giá đóng cửa trung bình của chứng khoán cơ sở 5 ngày làm việc liên tục trước ngày đáo hạn chứng quyền,

Số tiền thanh toán ròng là số tiền thanh toán giảm trừ các chi phí thực hiện quyền (nếu có),

Trường hợp nhà đầu tư không đặt lệnh thực hiện chứng quyền, chứng quyền có lãi được tự động thực hiện theo phương thức thanh toán bằng tiền vào ngày đáo hạn,

Các biện pháp xử lý trong trường hợp tổ chức phát hành mất khả năng thanh toán,

Trong trường hợp Công ty bị mất khả năng thanh toán, Công ty bảo đảm sử dụng các nguồn để thanh toán và thực hiện nghĩa vụ đối với người sở hữu chứng quyền có bảo đảm như sau:

- Tài sản phòng ngừa rủi ro cho Chứng quyền trên tài khoản tự doanh, Cụ thể: chứng khoán phòng ngừa rủi ro trong tài khoản tự doanh sẽ được bán trên thị trường, thu về tiền mặt để thanh toán nghĩa vụ cho các nhà đầu tư,
- Tài sản bảo đảm thanh toán đã được Công ty ký quỹ tại ngân hàng lưu ký cho các đợt phát hành chứng quyền có bảo đảm sẽ được sử dụng để thanh toán nghĩa vụ cho các nhà đầu tư, Số tiền bảo đảm thanh toán tại Ngân hàng ký quỹ là tiền mặt, có giá trị bằng 50% tổng giá trị của đợt phát hành,

Trường hợp Công ty bị giải thể, phá sản, việc bảo đảm thanh toán và nghĩa vụ của Công ty thực hiện theo quy định pháp luật về giải thể, phá sản đối với chủ nợ có bảo đảm một phần,

Trường hợp Công ty bị hợp nhất, sáp nhập, việc bảo đảm thanh toán và nghĩa vụ của Công ty thực hiện theo quy định pháp luật doanh nghiệp,

Các trường hợp khác theo quy định pháp luật,

7. Quyền của người sở hữu chứng quyền

Người sở hữu chứng quyền mua được nhận khoản tiền chênh lệch khi giá của chứng khoán cơ sở cao hơn giá thực hiện tại thời điểm thực hiện;

Trường hợp không đủ tài sản để thanh toán thực hiện chứng quyền, việc giải quyết quyền lợi cho người sở hữu chứng quyền thực hiện theo quy định pháp luật liên quan áp dụng đối với chủ nợ có bảo đảm một phần;

Trong trường hợp chứng quyền bị hủy niêm yết do tổ chức phát hành đình chỉ, tạm ngừng hoạt động; hợp nhất, sáp nhập, giải thể, phá sản hoặc bị thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động; khi bị phát hiện hồ sơ đăng ký chào bán chứng quyền có những thông tin sai lệch, bỏ sót nội dung quan trọng có thể ảnh hưởng tới quyết định đầu tư và gây thiệt hại cho nhà đầu tư; do chứng khoán cơ sở bị hủy niêm yết;

hoặc do Sở Giao dịch Chứng khoán xét thấy cần thiết để bảo vệ quyền lợi của nhà đầu tư:

- Tổ chức phát hành sẽ thực hiện mua lại các chứng quyền đang lưu hành thông qua hoạt động tạo lập thị trường, trong khoảng thời gian từ khi có Quyết định hủy niêm yết chứng quyền đến ngày hủy niêm yết chứng quyền có hiệu lực,
- Sau ngày hủy niêm yết có hiệu lực, đối với các chứng quyền còn lưu hành, tổ chức phát hành phối hợp với Trung tâm Lưu ký thanh toán tiền cho các nhà đầu tư đang sở hữu chứng quyền, Giá thanh toán được tính theo công thức Black-Scholes tại mục 1 Chương VI của Bản cáo bạch, với:
 - S: Giá chứng khoán cơ sở được công bố tại thời điểm có Quyết định hủy niêm yết chứng quyền;
 - T: Thời gian còn lại đến ngày đáo hạn = 0

8. Điều chỉnh chứng quyền

Tổ chức phát hành phải điều chỉnh chứng quyền trong các trường hợp sau: Giá chứng khoán cơ sở bị điều chỉnh do tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở chia cổ tức bằng tiền mặt, phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, phát hành cổ phiếu mới,,,

Cách thức điều chỉnh giá thực hiện và tỷ lệ chuyển đổi chứng quyền khi chứng khoán cơ sở có sự kiện doanh nghiệp như sau:

- Thời điểm thực hiện điều chỉnh: Ngày giao dịch không hưởng quyền của tài sản cơ sở,
- Giá thực hiện mới = Giá thực hiện cũ x (Giá tham chiếu điều chỉnh của tài sản cơ sở tại ngày giao dịch không hưởng quyền/Giá tham chiếu chưa điều chỉnh của tài sản cơ sở tại ngày giao dịch không hưởng quyền),
- Tỷ lệ chuyển đổi mới = Tỷ lệ chuyển đổi cũ x (Giá tham chiếu điều chỉnh của tài sản cơ sở tại ngày giao dịch không hưởng quyền /Giá tham chiếu chưa điều chỉnh của tài sản cơ sở tại ngày giao dịch không hưởng quyền),,
- Tỷ lệ thực hiện hoặc giá thực hiện điều chỉnh cần làm tròn tới 4 chữ số thập phân,
- Việc điều chỉnh khác sẽ căn cứ theo quyết định điều chỉnh của Sở Giao dịch Chứng khoán, tổ chức phát hành sẽ thực hiện điều chỉnh,

9. Các khoản thuế, phí, lệ phí, giá dịch vụ phát sinh từ việc giao dịch hoặc thực hiện chứng quyền

Phần trình bày về thuế trong Mục này dựa trên các quy định hiện hành tại ngày phát hành Bản cáo bạch và phụ thuộc vào bất kỳ thay đổi về luật nào có thể có hiệu lực hồi tố được ban hành sau ngày phát hành Bản cáo bạch, Những nội dung trình bày về thuế trong Mục này có thể thay đổi trong tương lai do sự thay đổi về luật và quy định về thuế tại Việt Nam,

Thuế giá trị gia tăng

Các hoạt động liên quan tới chào bán, niêm yết, giao dịch, tạo lập thị trường, kinh doanh chứng khoán, bù trừ, thanh toán chứng quyền thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT theo Công văn số 1468/BTC-CST ngày 7/2/2018 của Bộ Tài chính,

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thu nhập từ chứng quyền áp dụng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 20%, Thời điểm xác định thu nhập tính thuế với công ty chứng khoán phát hành chứng quyền là thời điểm phát hành chứng quyền mua, thời điểm chứng quyền bị hủy niêm yết hoặc thời điểm thực hiện quyền,

Khoản chênh lệch tăng/giảm do đánh giá lại chứng quyền có bảo đảm và tài sản cơ sở cuối năm tài chính không tính vào thu nhập/chi phí khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN,

Thuế đối với tổ chức nước ngoài

Với tổ chức nước ngoài có thu nhập từ chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm áp dụng tỷ lệ thuế 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần,

Công ty chứng khoán, ngân hàng lưu ký nơi cá nhân, nhà thầu nước ngoài mở tài khoản lưu ký có trách nhiệm khấu trừ thuế trước khi thanh toán tiền,

Thuế thu nhập cá nhân

Về thuế TNCN, số tiền thuế sẽ tính bằng giá chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm từng lần nhân với mức thuế suất 0,1%, Cách tính này áp dụng cho cả hai trường hợp: Trước ngày đáo hạn, nhà đầu tư chuyển nhượng chứng quyền; trước ngày đáo hạn, chứng quyền bị hủy niêm yết,

Đối với nhà đầu tư, thời điểm xác định thu nhập tính thuế là khi nhà đầu tư chuyển nhượng chứng quyền mua trên hệ thống giao dịch của Sở Giao dịch chứng khoán hoặc thời điểm chứng quyền bị hủy niêm yết hoặc thời điểm nhà đầu tư thực hiện quyền,

Công ty chứng khoán, ngân hàng lưu ký nơi cá nhân, nhà thầu nước ngoài mở tài khoản lưu ký có trách nhiệm khấu trừ thuế TNCN trước khi thanh toán tiền,

10. Hoạt động tạo lập thị trường

Nhằm bảo đảm thanh khoản cho các chứng quyền đang lưu hành, tổ chức phát hành có nghĩa vụ tạo lập thị trường cho các chứng quyền do mình phát hành, cụ thể:

Nghĩa vụ yết giá tạo lập thị trường

Tổ chức phát hành phải tham gia đặt lệnh tạo lập thị trường trong vòng (05) phút kể từ khi có một trong các sự việc sau đây xảy ra:

- Chỉ có lệnh bên mua hoặc bên bán chứng quyền;
- Không có lệnh bên mua và bên bán chứng quyền;
- Tỷ lệ chênh lệch giá trên thị trường vượt quá 5%, Tỷ lệ chênh lệch giá là tỷ lệ phần trăm của (giá chào bán thấp nhất - giá chào mua cao nhất)/giá chào mua cao nhất,

Khi tham gia đặt lệnh, tổ chức tạo lập thị trường phải tuân thủ:

- Khối lượng mỗi lệnh tối thiểu là 100 chứng quyền,
- Loại lệnh sử dụng là lệnh giới hạn,
- Giá đặt lệnh phải bảo đảm không vượt tỷ lệ chênh lệch giá (5%),
- Trường hợp không có lệnh mua và lệnh bán chứng quyền, tổ chức tạo lập thị trường phải yết giá hai chiều (đặt cả lệnh chào mua và lệnh chào bán),
- Thời gian tồn tại của lệnh trên hệ thống giao dịch tối thiểu là một (01) phút,

Miễn trừ nghĩa vụ yết giá tạo lập thị trường

Trong các trường hợp sau, tổ chức phát hành không phải thực hiện hoạt động tạo lập thị trường:

- Đợt khớp lệnh định kỳ xác định giá mở cửa, năm (05) phút đầu sau khi kết thúc đợt khớp lệnh định kỳ xác định giá mở cửa và đợt khớp lệnh định kỳ xác định giá đóng cửa;
- Tài sản cơ sở của chứng quyền bị tạm ngừng giao dịch;
- Khi giá lý thuyết của chứng quyền được tính theo công thức nêu tại bản cáo bạch của tổ chức phát hành nhỏ hơn hoặc bằng 10 đồng;

- Số lượng chứng quyền trên tài khoản tạo lập thị trường không đáp ứng số lượng tối thiểu 100 chứng quyền, tổ chức phát hành được miễn đặt lệnh bán;
- Khi chưa có chứng quyền nào được lưu hành (trường hợp tổ chức phát hành chưa bán được chứng quyền nào cho nhà đầu tư), tổ chức phát hành được miễn đặt lệnh mua;
- Trường hợp thực hiện hủy niêm yết chứng quyền, tổ chức phát hành được miễn đặt lệnh bán;
- Giá chứng quyền tăng kịch trần (dư mua trần), tổ chức phát hành được miễn đặt lệnh bán hoặc Giá chứng quyền giảm kịch sàn (dư bán sàn), tổ chức phát hành được miễn đặt lệnh mua;
- Giá chứng khoán cơ sở tăng kịch trần (dư mua trần), tổ chức phát hành được miễn đặt lệnh bán đối với chứng quyền mua;
- Giá chứng khoán cơ sở giảm kịch sàn (dư bán sàn), tổ chức phát hành được miễn đặt lệnh mua đối với chứng quyền;
- Chứng quyền đang ở trạng thái có lãi từ 30% trở lên (tức chứng quyền mua đang có giá chứng khoán cơ sở cao hơn 30% so với giá thực hiện), tổ chức phát hành được miễn đặt lệnh bán;
- Trong mười bốn (14) ngày trước khi chứng quyền đáo hạn;
- Khi xảy ra các sự kiện bất khả kháng như thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh,...
- Các trường hợp khác được Sở Giao dịch Chứng khoán áp dụng sau khi có ý kiến chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước,

VII. QUẢN TRỊ RỦI RO CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM

1. Quy trình quản trị rủi ro

BSC thực hiện quản trị rủi ro theo Chính sách quản trị rủi ro được HĐQT Công ty phê duyệt.

Việc quản trị rủi ro nghiệp vụ chứng quyền được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Trước khi phát hành: phương án phát hành chứng quyền có bảo đảm được đánh giá trên cơ sở tuân thủ các quy định của Ủy ban, Sở giao dịch và bộ tiêu chí an toàn nội bộ của BSC.

- Trong suốt thời gian có hiệu lực của chứng quyền, BSC thực hiện quản trị rủi ro nghiệp vụ thông qua kiểm soát các chỉ tiêu về chênh lệch giữa vị thế phòng ngừa rủi ro lý thuyết và thực tế, tỷ lệ an toàn vốn khả dụng...

Rủi ro liên quan đến chứng quyền có bảo đảm được kiểm soát hàng ngày và được báo cáo lên Ban Lãnh đạo, thông báo tới các phòng kinh doanh khi vượt hạn mức rủi ro quy định theo từng thời kỳ.

2. Phương án phòng ngừa rủi ro dự kiến

2.1. Phương án bảo đảm thanh toán cho người sở hữu chứng quyền

Việc thanh toán cho người sở hữu chứng quyền được bảo đảm bằng các nguồn tài sản sau:

- Tài sản phòng ngừa rủi ro và các tài sản khác có trên tài khoản tự doanh;
- Tài sản có trên tài khoản ký quỹ tại ngân hàng lưu ký;

Trường hợp không đủ tài sản để thanh toán thực hiện chứng quyền, việc giải quyết quyền lợi cho người sở hữu chứng quyền thực hiện theo quy định pháp luật liên quan áp dụng đối với chủ nợ có bảo đảm một phần.

2.2. Phương án phòng ngừa rủi ro cho chứng quyền

Mục đích phòng ngừa rủi ro:

Để tổng chi phí phòng ngừa rủi ro trong suốt thời gian từ khi phát hành chứng quyền đến khi đáo hạn chứng quyền không được quá chênh lệch với khoản phí chứng quyền hợp lý.

Chi phí phòng ngừa rủi ro bao gồm:

- Chi phí mua/bán chứng khoán cơ sở trong quá trình phòng ngừa rủi ro: Chi phí này là khoản lỗ tiềm năng khi tổ chức phát hành thực hiện việc mua/bán chứng khoán cơ sở hàng ngày để phòng ngừa rủi ro cho danh mục chứng quyền đang lưu hành. Khoản chi phí này luôn phát sinh bất kể việc chứng quyền có được nhà đầu tư thực hiện hay không;
- Chi phí lãi vay khoản tiền dùng để mua chứng khoán cơ sở trong quá trình phòng ngừa rủi ro;
- Chi phí giao dịch khi mua/bán chứng khoán cơ sở trong quá trình phòng ngừa rủi ro;

- Phí chứng quyền hợp lý là mức phí được tính toán theo các công thức định giá quyền chọn (còn gọi là giá lý thuyết) căn cứ trên một mức độ biến động hợp lý của giá tài sản cơ sở.

Nguyên tắc phòng ngừa rủi ro:

Việc mua bán chứng khoán cơ sở để phòng ngừa rủi ro dựa vào hệ số delta trong mô hình Black-Scholes, cụ thể:

$$\Delta = N(d_1)$$

Trong đó:

Delta: giá trị delta của chứng quyền mua;

$N(d_1)$: xác suất phân phối chuẩn tích lũy, với d_1 được xác định theo công thức định giá Black Scholes.

$$d_1 = \frac{\ln\left(\frac{S}{X}\right) + \left(r_c + \frac{\sigma^2}{2}\right)T}{\sigma\sqrt{T}}$$

Các tham số của d_1 được quy định tại phần V, mục 1 của Bản cáo bạch

Số lượng chứng khoán cần mua để phòng ngừa rủi ro (lý thuyết):

$Q_{\text{lý thuyết}} = \Delta * \text{số lượng chứng quyền cần phòng ngừa rủi ro/tỷ lệ chuyển đổi}$

Số lượng chứng khoán phòng ngừa rủi ro có thể là chứng khoán cơ sở hoặc chứng quyền có cùng chứng khoán cơ sở được phát hành bởi các tổ chức phát hành khác.

$$Q_{\text{thực tế}} = Q_s + Q_{cw} * k$$

Trong đó:

$Q_{\text{thực tế}}$: Tổng số lượng chứng khoán phòng ngừa rủi ro

Q_s : Số lượng chứng khoán cơ sở

Q_{cw} : Số lượng chứng quyền có cùng tài sản cơ sở của các tổ chức phát hành khác

k : Tỷ lệ chuyển đổi của Q_{cw} .

Tổ chức phát hành bảo đảm số lượng chứng khoán phòng ngừa rủi ro sao cho:

$(Q_{\text{thực tế}} - Q_{\text{lý thuyết}}) / Q_{\text{lý thuyết}}$ luôn nằm trong khoảng $[-20\%; 20\%]$.

Tổ chức thực hiện phòng ngừa rủi ro:

- **Ban điều hành** có trách nhiệm tổ chức triển khai tư vấn, xây dựng chiến lược và chính sách quản trị rủi ro, thực hiện chiến lược và chính sách quản trị rủi ro đã được hội đồng quản trị, hội đồng thành viên hoặc chủ sở hữu phê duyệt và ban hành; điều hành hoạt động quản trị rủi ro hàng ngày của tổ chức, chịu trách nhiệm trước hội đồng quản trị, hội đồng thành viên hoặc chủ sở hữu về việc thực hiện quyền và trách nhiệm trong công tác quản trị rủi ro của mình.
- **Bộ phận Sản phẩm cấu trúc** (thuộc Phòng Tự doanh) là bộ phận trực tiếp quản trị rủi ro trong việc phòng ngừa rủi ro cho chứng quyền; có nhiệm vụ thực hiện các hoạt động mua bán chứng khoán cơ sở để phòng ngừa rủi ro, thực hiện báo cáo về chênh lệch vị thế phòng ngừa rủi ro thực tế và lý thuyết hàng ngày theo quy định của UBCKNN và Sở Giao dịch chứng khoán; cung cấp thông tin và phối hợp với Bộ phận Quản trị rủi ro để quản trị và kiểm soát rủi ro cho sản phẩm chứng quyền có bảo đảm.

Cơ cấu nhân sự:

STT	Tên		Vị trí	Chứng chỉ chuyên môn	Số năm kinh nghiệm
1	Hoàng Quân	Toàn	Giám đốc Tự doanh	Chứng chỉ quản lý quỹ, Chứng chỉ phái sinh	6
2	Nguyễn Thắng	Hùng	Chuyên viên phái sinh	Chứng chỉ phái sinh	3
3	Đinh Hoàng	Duy	Chuyên viên phái sinh	Chứng chỉ phái sinh	3

- **Bộ phận Quản trị rủi ro** (thuộc Phòng Quản trị rủi ro) là bộ phận chịu trách nhiệm giám sát hoạt động, phòng ngừa rủi ro của bộ phận trực tiếp quản trị rủi ro; bảo đảm các rủi ro được quản lý theo chính sách của Công ty và sự tuân thủ các quy định về quản trị rủi ro được ban hành trong toàn hệ thống.
- **Phòng Kiểm soát nội bộ** có trách nhiệm giám sát và kiểm tra việc tuân thủ các quy định pháp luật, quy định của Luật chứng khoán và các văn bản liên quan; và kiểm tra, rà soát sự tuân thủ chính sách, thủ tục, quy trình nghiệp vụ tại các phòng/bộ phận trong công ty.

Nguyên tắc thực hiện tổng quát:

BSC áp dụng phương án phòng ngừa rủi ro trung hòa delta, tức cùng với việc phát hành chứng quyền, BSC sẽ đồng thời thực hiện các giao dịch mua bán chứng khoán cơ sở để giữ cho tổng vị thế của công ty là trung hòa delta ($\Delta = 0$) khi giá chứng khoán cơ sở thay đổi.

Chứng khoán phòng ngừa rủi ro:

- Chứng khoán cơ sở của chứng quyền.
- Các loại chứng khoán khác có cùng chứng khoán cơ sở của chứng quyền (nếu có).

3. Kinh nghiệm phát hành chứng quyền của tổ chức phát hành

BSC đã tham gia phát hành chứng quyền MWG đợt đầu ngày 09/09/2019 (mã chứng quyền CMWG1901). Chứng quyền CMWG1901 đã được bán toàn bộ trong đợt chào bán IPO và tiếp tục được BSC tạo lập thị trường trong suốt quá trình niêm yết. Chứng quyền CMWG1901 được niêm yết vào ngày 28/06/2019 và đáo hạn ngày 09/09/2019.

VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN

1. Tổ chức kiểm toán

CÔNG TY TNHH ERNST & YOUNG VIỆT NAM

Trụ sở chính : Tầng 8, Tòa nhà Corner Stone, 16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại : (+84,24) 3831 5100

Fax: (+84,24) 3831 5090

2. Ngân hàng lưu ký

NGÂN HÀNG TMCP TIỀN PHONG

Trụ sở chính : Tòa nhà TPBank, Số 57 Lý Thường Kiệt, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội,

Điện thoại : (+84,24) 3768 8998

Fax: (+84,24) 3768 8979



IX. XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

Chúng tôi cam kết đảm bảo quyền lợi của người sở hữu chứng quyền và thực hiện các biện pháp đảm bảo thanh toán theo nội dung bản cáo bạch này.

Chúng tôi cam kết Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở- CTCP FPT không phải người có liên quan của BSC đáp ứng theo quy định tại Điều 3, Khoản 3 Thông tư 107/2016/TT-BTC ngày 29/06/2016 về hướng dẫn chào bán và giao dịch chứng quyền có bảo đảm

Chúng tôi cam kết Ngân hàng Thương mại cổ phần Tiên Phong không phải là người có liên quan của BSC đáp ứng điều kiện quy định tại Điểm 12c, Khoản 21, Điều 1 Nghị Định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015.

Chúng tôi và chi nhánh của chúng tôi tham gia vào các hoạt động đầu tư, môi giới, các hoạt động khác và có thể có các thông tin quan trọng về Công ty và/hoặc chứng khoán cơ sở. Các hoạt động, thông tin và/ hoặc các báo cáo nghiên cứu như vậy có thể liên quan đến hoặc ảnh hưởng đến Công ty và/hoặc chứng khoán cơ sở và có thể gây ra những hậu quả bất lợi cho Nhà đầu tư hoặc tạo ra mâu thuẫn quyền lợi liên quan đến việc phát hành chứng quyền. Chúng tôi không có nghĩa vụ công bố những thông tin như vậy và có thể phát hành báo cáo nghiên cứu và tham gia vào bất kỳ hoạt động nào như vậy mà không liên quan đến việc phát hành chứng quyền.

Trong quá trình kinh doanh thông thường, chúng tôi và chi nhánh của chúng tôi có thể thực hiện các giao dịch cho tài khoản của chúng tôi hoặc cho các khách hàng của chúng tôi và có thể tham gia vào một hoặc nhiều giao dịch liên quan đến Công ty và/ hoặc các chứng khoán cơ sở hoặc các sản phẩm phái sinh liên quan. Điều này có thể gián tiếp ảnh hưởng đến lợi ích của nhà đầu tư.

Ngoài ra, chúng tôi không có các mối quan hệ khác với các bên cung cấp dịch vụ mà có khả năng gây ra xung đột lợi ích với việc phát hành chứng quyền. Các bên này bao gồm các bên tư vấn, kế toán, kiểm toán, luật, chuyên gia hoặc các bên khác cung cấp dịch vụ tư vấn.

X. CAM KẾT

Tổ chức phát hành cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính chính xác, trung thực của nội dung thông tin và các tài liệu đính kèm trong bản cáo bạch này

Hà Nội, ngày tháng năm 2020

NGÂN HÀNG LƯU KÝ *hs*



TRƯỞNG PHÒNG NGÂN HÀNG LƯU KÝ
KHỐI ĐẦU TƯ VÀ KHDN LỚN
Đỗ Phương Hà

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

TỔNG GIÁM ĐỐC *duy*



Nguyễn Duy Viễn

